



Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người. Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: tnndk4@gmail.com

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: trivho@yahoo.com

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: duyvan2011@gmail.com

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Yên Hà

Email: usv_markdovo@yahoo.com

(770) 377 - 9264

TRONG SỐ NÀY

01. Tiểu sử và Công Nghiệp Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890 - 1959)

16. Con Người Đi Tìm Đạo hay Đạo đi tìm Người? (Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh 18/2 Nhâm Thìn 1952)

18. Chính Trị Cần Có Đạo Đức Không? (Huệ Giác)

21. Bản Tuyên Dương Công Nghiệp Đức Thượng Sanh (Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài)

24. Phân Ưu Hiền Tài Nguyễn Bán

25. Tiễn Biệt Hiền Tài Nguyễn Bán

27. Phân Ưu Đạo Hữu Phạm Ngọc Nở

28. Phân Ưu Đạo Hữu Phạm Ngọc Nở

29. Tâm Thư Thánh Thất San Antonio

30. Vườn Thơ Thế Đạo

36. Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh

42. Tạp ghi và Phiếm Luận Chữ Tài (Đỗ Chiêu Đức)



Những cuốn sách hay nên đọc



TIỂU SỬ & CÔNG NGHIỆP ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

(1890-1959)

I.- PHẦN ĐỜI

1.- THỜI NIÊN THIẾU KHÁC THƯỜNG

Đức Hộ Pháp thế danh là Phạm Công Tắc, sinh vào tiết Đoan Ngọ ngày mùng 5 tháng 5 năm Canh Dần (21-06-1890), bên thuộc làng Bình Lập, tại tỉnh An). Ngài sanh nhằm đời vua

Con ông Phạm Công Thiện, thị Đường. Lúc bấy giờ, Nam trực tiếp cai trị. Vì thế, Nam Kỳ thổ của Pháp. Phủ Thống đốc

Song thân Ngài có 8 người con tám. Ông Bà trước ở làng An Tỉnh Tây Ninh. Vì là công Thiện về sau được đổi đến

Thưở thiếu thời Ngài Phạm niên khỏe mạnh, tư chất thông lẹ, vì sanh nhằm ngày Khuất sông Mịch La, cũng là ngày nhập Thiên thai, nên thỉnh như người chết, hồn vía phiêu gia đình lo âu, sợ Ngài mệnh bạc.

Cảnh trạng Ngài chết đi sống lại như thế, cả làng xã đều biết[1] .

Năm 1896, đi học tiểu học, có lúc học chữ Nho và lớn lên theo học trường Chasseloup Laubat đường Hồng Thập Tự Sài Gòn.



bờ sông Vàm Cỏ Tây, lỵ Tân An (nay là Long Thành Thái năm thứ hai.

một công chức và bà La Kỳ là thuộc địa của Pháp coi như một phần lãnh Nam Kỳ đặt tại Sài Gòn.

mà Ngài là người con thứ Hòa, quận Trảng Bàng, chức, ông Phạm Công Long An.

Công Tắc là một thiếu minh đỉnh ngộ. Có điều Nguyên trầm mình xuống Lưu Thần, Nguyễn Triệu thoảng Ngài ngủ thiếp đi bạt đầu đầu, khiến cho

(1) Nhật báo Điện Tín ra ngày 9/9/1911 đưa tin: 'M ột thiếu niên 19 tuổi, sau khi đồ Tú Tài thì đôi mắt lòa hẳn đi, kéo dài trong 1 tháng thì lâm bệnh. Trong lúc mê sảng thiếu niên cho cha già biết anh được Thiên tướng xuống đưa về Thiên đình chữa bệnh. Anh sẽ chết rồi 15 ngày sau mới sống dậy, miễn đừng đem xác chôn và ngày ngày vẫn cho anh uống 3 lần nước

lạnh vào 6 giờ sang, 12 giờ trưa và 8 giờ tối”. Dẫn chuyện xảy ra ở Tân châu (Châu đốc) này để chứng tỏ chuyện thiếp đi của Ngài Phạm Công tắc là sự thật.

Phong trào Đông Du (1904-1907) dưới sự lãnh đạo của hai nhà cách mạng Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh, do Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để làm minh chủ khởi xướng để nâng cao dân trí bằng cách gửi sinh viên du học ở Nhật bản. Ngài Phạm Công Tắc dù đang học năm thứ hai ở trường, nhưng cũng tham gia hội họp phong trào cách mạng qua “Kinh Thương Hội” Sài Gòn như “Minh Tân Công Nghệ” do hai ông Gilbert Chiếu và Dương Khắc ninh lãnh đạo.

Ba nhóm ghi danh tham gia đã đến Nhật, còn Ngài ở nhóm thứ tư; lòng như mở hội chờ ngày lên đường.

Không may, phong trào lộ bí mật, mật thám Pháp khám xét Minh Tân Công nghệ, nhưng hồ sơ đã kịp thời đốt hết, Ngài thoát nạn; nhưng phải về quê trốn lánh một thời gian.

Tình hình tạm yên ổn, Ngài trở lại trường tranh đấu, hoạt động cẩn thận hơn. Ngài viết báo, bút hiệu Ái Dân trên Công Luận, Chuông Rè (La Cloque Fêlé) của Nguyễn An Ninh, La Voix libre (Tiếng nói Tự Do)... Lục Tỉnh Tân Văn do Pierre Jeantet, Gilbert Chiếu chủ bút.

Sau Ông Gilbert Chiếu bị bắt, bạn bè tản mác khắp nơi.

Mộng Đông Du bất thành, có lẽ định mệnh sắp đặt, lòng Ngài lăm nổi tan nát cho quê hương nô lệ... Ngài nằm ngấm trắng Rằm trước hiên nhà nhìn ánh trăng ngậm nga bài :”*Nhân Nguyệt vẫn đáp*”; và thiu thiu mơ màng rồi đi vào giấc mộng... Sau này thuyết Đạo, Ngài thuật lại được Đức Chí Tôn cho diện kiến chuyên về châu Đức Chí Tôn đầu tiên, làm lộ trình cho bước đường hành Đạo sau này.

(Xin xem thêm chi tiết câu chuyện ly kỳ trong Chương I-Chân Dung Đức Hộ Pháp)

THỜI TRƯỞNG THÀNH-MỘT THANH NIÊN ÁI DÂN

-Đối với gia đình, Ngài là người con hiếu thảo, tôn kính anh chị và nhường nhịn thương yêu các em.

-Năm 1910, gia đình túng thiếu, Ngài xin vào làm Sở Thương Chánh Sài Gòn

-Năm 1911, vâng lệnh cha mẹ, lập gia đình với bà Nguyễn thị Nhiều và sanh được ba người con là con trai đầu Phạm Công Huyền, Phạm Hồ Cầm và Phạm Tàn Tranh.

Mặc dù có gia đình, có công ăn việc làm, Ngài vẫn hướng tâm hồn về Đạo, thường hay tham gia giúp đỡ kẻ cô thế nghèo khó. Chẳng hạn như dù lương tháng không bao nhiêu, Ngài dám vay nợ để giải phóng số nữ thanh lâu, trở về với đời sống gia đình lương thiện hạnh phúc.

Qua thời kỳ thanh thiếu niên, ta thấy tánh đức của Ngài là yêu nước thương người. Bút hiệu Ái Dân cho ta thấy tấm lòng của Ngài, hoài bão của Ngài sẽ là vốn liếng mà Đức Chí Tôn phú thác cho sứ mạng cao cả tôn giáo sau này.

Tiếp theo là phần chính “PHẦN ĐẠO”, người biên soạn xin trích nguyên văn trong “Đại Đạo Danh Nhân” của HT Trần Văn Rạng để độc giả nhớ lại **Công Nghiệp và Thiên Tính của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Giáo chủ Hữu hình Đạo Cao Đài**, nhân kỷ niệm ngày giáng sanh 5-5 và Triều Thiên mồng 8-4.

II.– PHẦN ĐẠO

1.– THỌ THIÊN PHONG:

Mãi đến đêm 24 tháng 12 năm 1925, Ông A, Ǻ, Ǻ mới cho biết chính Ngài là Đấng Thượng Đế đến lập Đạo tại Nam Phương để giải thoát chúng sanh, tá danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Vào ngày 25-4-1926 (14-3-Bính Dần) tại nhà Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt, Ngài thọ Thiên ân Hộ Pháp, Chương Quản Hiệp Thiên Đài, đắc vị Thiên phong trước hết.

Đức Ngài là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, cả luật của đời, xét xử chư Chức sắc Thiên phong và tín đồ, giữ dạ vô tư, tạo lập bí pháp đưa các đẳng chơn hồn vào Bát Quái Đài để hiệp cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

2.– HÀNH ĐẠO KIÊM BIÊN (KAMPUCHIA):

Sau khi Khai Đạo (14-10-Bính Dần) tại Thánh Thất Từ Lâm, xảy ra việc tà quái ngoài ý muốn, nhưng người theo Đạo mỗi ngày một đông, người Pháp dòm ngó, hăm he các Chức Sắc và lập hồ sơ đen các người theo Đạo.

“Riêng phần Bản Đạo là công chức, khi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến chùa Gò Kén mở Đạo, Bản Đạo có xin phép nghỉ 6 tháng đến chừng trở lại làm việc, người ta đổi Bản Đạo lên Kiêm Biên. Nơi đó Bản Đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo. Riêng phần mấy anh lớn trong hàng phủ, huyện bị người ta dọa nạt đủ điều. Cả toàn con cái Đức Chí Tôn buổi nọ,

còn lại có ba người. Ba người ấy là Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo. Chúng tôi nhứt tâm nhứt trí quyết làm cho Đạo thành, cho vừa lòng Đức Chí Tôn” (Trích bài thuyết Đạo ngày 13 tháng 10 năm Giáp Ngọ, 1954).

Nhờ làm việc tại Kampuchia mà Đức Ngài độ được Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng, bấy giờ làm Phòng Chương Khế tại đây (1927), và anh em vua Cao Miên là Sisowark qua trung gian Tổng Trưởng Sơn Diệp. Trong Hoàng Cung hiện nay vẫn còn thờ Thiên Nhân.

3.– XÂY DỰNG TÒA THÁNH:

Công nghiệp lớn lao của Đức Ngài là xây dựng Tòa Thánh. Đặt viên gạch đầu tiên năm 1933, qua năm 1936 mới khởi công xây cất và đến năm 1941 công cuộc kiến trúc bên ngoài vừa hoàn thành. Nhưng chưa kịp trang hoàng thì Đức Ngài bị lưu đày.

Năm 1946, Đức Ngài trở về nước tiếp tục sửa sang. Năm 1954 thì hoàn tất và lễ Khánh thành được tổ chức vào đầu tháng giêng năm Ất Mùi (1955).

Đây là một công trình kiến trúc tân kỳ vĩ đại, khiến cho người ngoại quốc thâm kính phục

một khối óc vĩ nhân vượt hạn. Đền Thánh dài 145 thước, rộng 40 thước, cao 36 thước về phía gác chuông Hiệp Thiên Đài, 25 thước nơi Cửu Trùng Đài và 38 thước nơi Bát Quái Đài. Công trình tạo tác đồ sộ nguy nga như thế mà Đức Ngài vẫn khiêm nhường cho rằng chỉ làm theo lệnh dạy của Đức Chí Tôn[1].

4.– CHUỖNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI:

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đăng tiên (19–11–1934), vào ngày lễ Đại Tường (8–11–1935) một Đại Hội Đồng gồm Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh đồng bầu cử Đức Ngài cầm quyền thống nhất Chính Trị Đạo cho đến ngày có Đầu sư Chánh Vị.

Từ đó Đức Ngài Chương Quản Nhị hữu Hình Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài hết lòng xây dựng nghiệp Đạo và đem phương sách hay cho nhơn sanh.

5.– THỜI PHÁP NẠN:

Vào ngày 23–7–Canh Thìn (1940), lính mật thám Pháp vào châu vi Thánh Địa xét giấy tờ và đóng cửa Báo Ân Từ.

Ngày 25–5–Tân Tỵ (1941), Chánh phủ Pháp ra lệnh cấm công nhân tạo tác Tòa Thánh.

Ngày 4–6– năm đó, vào 8 giờ sáng, mật thám bắt Đức Ngài.

Ba ngày sau họ vào Tòa Thánh đuổi hết mọi người về tỉnh, về nguyên quán. Chúng xung công tất cả Văn Phòng và chiếm đóng trong chu vi. Chúng đày Đức Ngài sang Mã Đảo (Madagascar) trên chiếc tàu Compiègne vào ngày 27–7–1941 cùng 5 vị Chức Sắc. Trong chuyến tàu này ngoài Đức Ngài còn có các nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Thế Sang...

Khi đến Mã Đảo, Ngài và chư Chức Sắc bị giam đến ngày 24–11–1944, mới được ra ngoài làm lụng. Năm 1945, phe Đồng minh thắng, De Gaulle giải phóng nước Pháp, Đức Ngài được đưa về Việt Nam ngày 1–10–1946. tính lại thời kỳ đồ lưu hải ngoại là 5 năm, 2 tháng, 3 ngày.

6.– VIỆC THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI:

Khi Đức Ngài trở về Tòa Thánh thì Quân Đội Cao Đài đã lập từ năm 1945 với danh Nội Ứng Nghĩa Binh. Vì hoàn cảnh đất nước và đạo sự lúc bấy giờ, Đức Ngài phải để quân đội thành hình và xuất quân ngày 8–1 ÂL (1947).

“Quân đội các con thành lập dựng do toàn thể trụ cả năng lực trên nền tảng Nghĩa Nhân, Đạo Đức. Ngọn cờ Cứu Khổ của các con xuất hiện nơi nào thì nhân sanh nơi ấy đều phải dựng các con bảo vệ, cứu khổ phò nguy mà làm rạng danh anh tuấn của non sông chủng tộc” f (Trích bài huấn dụ các cấp chỉ huy Quân Đội Cao Đài của Đức Phạm Hộ Pháp đầu xuân Giáp Ngọ 1954).

Trong bản tuyên ngôn tại Phnôm-Pênh, ngày 30–4–1956 Đức Ngài viết:

“Khi Đức Bảo Đại về nước, chính Bản Đạo đã giao trọn quyền sử dụng Quân Đội Cao Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ Quân lực Quốc gia. Khi Đức Ngài đi Pháp mới tạm giao quân lực ấy lại cho Bản Đạo. Trong lúc vắng mặt, Đức Ngài đã ra lệnh cho hai Chính Phủ Nguyễn Văn Tâm và Bửu Lộc thi hành hợp pháp quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài. Nhưng sự thi hành ấy kéo dài cho tới ngày Chánh Phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bản Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho Chánh Phủ Ngô Đình Diệm quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài một cách hợp pháp. Bản Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà với quân lực, mà chỉ dùng phương pháp Đạo Đức đăng đem hòa bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi”.

7.– CHẤN CHỈNH CÁC CƠ QUAN ĐẠO:

Đức Ngài lo chấn chỉnh nội bộ từ Cửu Trùng Đài, có đủ 3 sắc phái (Đạo Nghị Định số 5), hiến thân hành Đạo, cơ quan Phước Thiện thành Hội Thánh Phước Thiện có thập nhị đẳng cấp Thiêng liêng. Với toàn Đạo thì Đức Ngài cho phá rừng lập chợ Long Hoa, một hình thức kiến trúc theo Bát Quái, phố xá rộng rãi đường thênh thang dự trù cho hàng trăm năm sau. Công việc đang tiến hành thì một biến động xảy đến cho Đức Ngài, niềm đau chung cho toàn Đạo.

8.– TRÊN ĐẤT KHÁCH:

“Vào đầu tháng 8 năm Ất Mùi (1955), vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài, khi được Quốc gia hóa, ra lệnh thành lập Ban Thanh Trừng, bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và bị ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài.

“Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm lỏng tại Hộ Pháp Đường chung quanh có quân đội võ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 Ất Mùi (1955) đến mừng 5 tháng 1 Bính Thân (1956).

Vì quá đau buồn cho cảnh đồng đạo tương tàn, Đức Hộ Pháp buộc lòng cùng nhiều Chức Sắc tùy tùng rời khỏi Thánh Địa lúc 3 giờ khuya ngày ấy nhắm thủ đô Miên quốc trực chỉ”. (Trích diễn văn của Đức Thượng Sanh, theo Đại Đạo nguyên tập số 5–64)

Việc ra đi được Đức Ngài tuyên ngôn như sau:

“Bản đạo buộc mình phải xuất ngoại đăng bảo thủ tự do cá nhân của Bản Đạo, hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thống nhất hoàn đồ và chủng tộc là phương pháp Hòa Bình và Chung Sống”.

Hành động rời Tổ Đình, không những để bảo vệ tự do cá nhân để chủ thuyết của Đức Ngài được quảng bá sâu rộng trên toàn thế giới và các giáo lãnh tôn giáo mà còn một sự hy sinh cao cả *“tránh cảnh đồng đạo tương tàn”* như Đức Cao Thượng Sanh thuyết. Chẳng khác nào như Đức Jésus Christ hy sinh trên Thập tự giá để cứu nhân loại.

Người ta nói “Lấy nhục làm vinh”. Ở đây không hề có việc đó và Đức Chúa Trời cũng không hề làm như vậy. Hy sinh mình để cứu người đó là hành động của vĩ nhân, của bậc cái thể siêu phàm, của Chơn linh có nguyên động lực mạnh. Phải lấy cái nhìn của một triết nhân,

của hàng cao đồ mới thấy sự ra đi của Đức Ngài ngụ nhiều ý nghĩa mà người phàm khó hiểu được (Xem thêm “Chân dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc” cùng người viết).

9.– TRỞ VỀ NGÔI XƯA CẢNH CŨ:

Dù sống trên đất Chùa Pháp an toàn, nhưng lúc nào Đức Ngài cũng hướng về quê hương khói lửa, đang bị súng đạn dày vò. Lòng chịu đựng có hạn, mà đời người lại có tuổi.

Mặt khác Đức Chí Tôn có lẽ định đem Đức Ngài giúp ích cho Đạo nhiều hơn. Thế nên, ngoại binh không bao lâu, Đức Ngài liễu đạo nhằm mừng 10 tháng 4 Kỷ Hợi (17-5-1959), hưởng thọ 70 tuổi.

Việc qui Thiên của Đức Ngài được đài Thông Thiên Học chứng nhận và thông báo trên mặt báo cho toàn thế giới biết. Ngay khi thi thể chưa liệm Đức Ngài giảng cơ cho bài thi nhiều ẩn ý sau:

THI

Trót đã bao năm ở xứ người,

Dem thân đổi lấy phút vui tươi.

Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,

Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.

Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi

Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi

Rồi đây ai đến cầm chơn pháp

Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

THIÊN TÍNH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Thánh Ngôn thừa khai Đạo, Đấng CHÍ TÔN có lần hỏi Đức Hộ Pháp:

“Tắc! Thầy lấy tánh đức con mà lập Đạo được chăng?”.

Xem vậy, tính đức của Đức Ngài thật quan trọng tác dụng trong nền Tân Tôn Giáo.

Một Thánh nhân giảng trần có hai tính đức “một là nhân tính, hai là Thánh tính.”

-Nhân tính là tính làm người ở thế gian vì mang thi phàm.

-Thánh tính là tính Thiên định cho Chơn linh khi lâm phàm. Dù Đức Ki Tô cũng phải mang hai tính đức đó, nên Ngài ba lần bị quỷ Satan thử thách mới đạt Đạo.

Nếu không có nhân tính mà chỉ có thiên tính của Trời thì quỷ vô thường làm sao dám bén mảng tới. Trường hợp Đức Hộ Pháp cũng vậy, vì mang thi phàm mà phải chịu bao nhiêu thử

thách để xứng đáng trở về ngôi xưa cảnh cũ.

Nhân tính của Đức Ngài phảng phất nhiều hương vị hiền triết của Thánh Gandhi, Socrate, Ki Tô, Khổng Tử, Nostra-Damus... Bởi Đức Ngài đã nghiên cứu về đời sống của các bậc siêu nhiên vũ trụ này. Bằng chứng là lúc còn sanh tiền, ngoài lịch kỷ niệm Đạo, Đức Ngài còn cho thiết lễ kỷ niệm các vị trên.

Do đó vô hình trung con người của Đức Ngài được chung đúc qua các Thánh chất đó, trở thành bát tính sau:

1.– HY SINH THÂN THỂ VÀ CHỊU ĐỰNG TÙ ĐẦY MUỖ TÌM HẠNH PHÚC NHÂN SANH:

Đức tính đầu tiên của Đức Phạm Hộ Pháp là hy sinh và chịu đựng. Hy sinh một người để cứu trăm họ, chịu đựng một mình để cứu vớt lấy sinh linh. Đó là gương hy sinh và chịu đựng của bậc Thánh nhân. Về điểm này đức tính của Đức Ngài phảng phất tư chất của Thánh Gandhi (1869–1946). Thánh Cam Địa sinh ra đời thì nước Ấn dưới sự đô hộ của người Anh. Ngài theo học trường Anh đỗ Tiến sĩ Luật khoa nhưng chống lại sự áp bức của người Anh. Đến thế chiến thứ I (1914–1918) trước lời hứa hẹn của chính phủ Anh, Gandhi hô hào đồng bào đầu quân giúp chính quốc. Khi chiến tranh kết liễu, Anh quên lời hứa. Gandhi đứng ra lãnh đạo phong trào quốc gia Ấn, đề ra chính sách bất bạo động, bất hợp tác, năm 1919, Anh ban bố hiến chương Ấn Độ (India Act), dân Ấn bắt buộc theo Gandhi chống Anh. Gandhi bị hạ ngục từ tháng 3–1922 tới tháng 2–1924. Cuối cùng Gandhi bị bọn quá khích ám sát chết và đất nước vẫn còn chia Ấn Hồi.

Cuộc đời Đức PHẠM HỘ PHÁP cũng hạ sanh lúc thời Pháp thuộc và chống Pháp. Đến thế chiến thứ hai (1939–1945) theo lời hứa của chánh phủ Pháp, Đức Ngài kêu gọi toàn Đạo đầu quân giúp Pháp và cũng bị Pháp cầm tù ở Mã Đảo (1941–1946) trên năm năm.

Điều phi thường là cả nhị vị không ai giữ địa vị cao trọng nào trong chính phủ và cũng không là chính khách nắm vận mệnh quốc gia. Gandhi nói: *“Tất cả những nhà Tôn giáo mà tôi gặp đều là những chính trị gia trá hình. Tuy nhiên, tôi là người mang lớp áo chính trị, nhưng là một nhà Tôn giáo”*. Nhờ lòng tin vào tôn giáo đã thúc giục ông nhận lấy hoạt động chính trị. Biết hy sinh và hy sinh đúng lúc là một việc hết sức khó. Nếu không chịu đựng nổi những nhục nhằn, những tiếng thị phi mà quyền sinh thì còn chi là một người.

Trên năm năm chịu đựng ở Mã Đảo, mấy tháng bị thanh trừng (1956) nhục nhằn nơi Hộ Pháp Đường, nếu không là bậc Thánh nhân, vì sự liêm sỉ nhất thời, không liệu chước gỡ rồi được thể tình thì danh dự của một người dù muốn hay không cũng không bị sút mẻ.

Chủ thuyết của Thánh Gandhi như quan niệm về quốc gia của Đức PHẠM HỘ PHÁP: Chủ nghĩa quốc gia của chúng ta không thể làm hại quốc gia khác, cũng như chúng ta sẽ không phá hoại ai, ngược lại không ai có thể phá hoại chúng ta. Đức Ngài còn đi xa hơn phác họa một thế giới đại đồng không biên giới, trong đó mọi sắc dân mọi tôn giáo sinh hoạt bình đẳng.

2.– HÀNH ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ TẬN TÂM:

Đức tính thứ hai của Đức PHẠM HỘ PHÁP là hành động tích cực, quả quyết. Đề xướng một việc nhất định phải đi đến kết quả tốt và nhất định vận dụng mọi kế hoạch để thực hiện cho kỳ được, tìm việc chứ không đợi việc.

Nếu không có đức tính đó thì chắc Tòa Thánh xây dựng không xong. Không tiền, không vật liệu mà công thợ phải trường chay tuyệt dục, thì thử hỏi không tận tâm và tích cực làm việc, tổ đình đồ sộ kia làm sao hoàn thành.

Thái độ tích cực này giống Théodore Roosevelt (1858– 1919) Tổng Thống Hoa Kỳ. Ông là một người tích cực, hoạt động không ngừng và ăn nói hoạt bát, một người thợ đúc hình dung từ chua chất. Ông có ý kiến trong hầu hết các vấn đề trên mọi địa hạt và diễn tả với khí phách như thác lũ.

Đức Phạm Hộ Pháp giống Roosevelt ở chỗ tích cực và phê kiến trong mọi vấn đề.

Sự kiện này, ai có đọc tập «Lời phê của Đức Phạm Hộ Pháp» thì rõ, từ việc nhỏ như đắp đường đến việc chính trị Đạo to lớn, nơi nào cũng có Đức Ngài ghé mắt. Nhưng khác hơn Roosevelt là không bao giờ dùng ngôn từ chua chất.

Trong hai tháng chấp chánh quyền Tổng Thống các công văn do Ông ký có thể nói từ Mỹ Quốc đến Việt Nam, thì Đức Phạm Hộ Pháp, sau khi tái quyền chấp chánh từ Mã Đảo về, Đức Ngài đã ban hành số Thánh lệnh và Thánh Huân đáng kể (lưu giữ tại Ban Đạo Sử).

3.– ÓC SÁNG TẠO HUYỀN BÍ:

Một tôn giáo có hai chánh pháp: thể pháp và bí pháp. Thể pháp là hình thể bề ngoài, còn Bí pháp là huyền nhiệm thiêng liêng bên trong. Thiếu một trong hai phép đó thì không là Tôn giáo.

Đáng CHỈ TÔN lập Đạo cứ trên tính đức của Đức Phạm Hộ Pháp thì Ngài cũng giao Bí pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nơi tay Hộ Pháp.

Vào năm 1948, Đức Ngài đã bỏ ra thời gian khá dài để giảng về Bí pháp của Đạo, được các ký túc viên ghi chép và in thành tập. Ngoài ra, Đức Ngài còn tuyên bố nhiều yếu ngôn quan trọng về nền Đạo, như về chính trị Việt Nam và Thế Giới. Những tài liệu tản mạn và có thể thu thập thành «sấm Đại Đạo».

Tác giả kêu gọi những tín hữu biết hoặc giữ những tài liệu này xin liên lạc với «Nhóm Văn Hóa Đại Đạo» để hầu làm sáng đường lối của Đức Ngài.

Tập tài liệu này, nếu thành hình chẳng thua gì «Sấm Trạng Trình» của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ NGUYỄN BÌNH KHIÊM hoặc tập «Centuries» của Nostradamus (1503–1566), nhà tiên tri nước Pháp thế kỷ XVI.

Đức Ngài nắm giữ bí nhiệm các kiến trúc xây cất Tòa Thánh, Thánh Thất, Báo Ân Từ, Điện Thờ Phật Mẫu. Những chi phái đã chấp nhận giáo lý Đại Đạo cũng không thể phủ nhận về

hình thể các thể thức kiến trúc.

Chưa kể đến, Đạo Cao Đài được phổ quát và truyền bá trong dân chúng là do cặp cơ Cao Thượng Phẩm và Phạm Công Tắc đã phong Thánh tất cả những tướng sủy, những Tông Đồ đầu tiên của nền Đại Đạo.

Rồi từ đó, vì lý do này hoặc lý do khác, các Tông đồ đó lập Hội Thánh riêng, nhưng không thể chối bỏ Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, cũng do nơi cặp cơ này viết ra và cũng chính Đức Phạm Hộ Pháp được linh Ôn Trên chú giải.

Bí pháp Đại Đạo có đâu là một trò đùa, tặng ai thì tặng ban ai thì ban, mà phải xứng đáng địa vị cao trọng giữ mình thanh cao trong sạch. Đấng CHỈ TÔN đã giảng dạy: Thà làm một tìn đồ trọn nhiệm còn hơn mũ cao áo rộng mà phạm luật Thiên Điều.

4.- CHỊU NỖI THỐNG KHỔ VÀ OAN NGHIỆT CỦA MỘT NGƯỜI.

Vì còn mang thi phàm xác thịt thì còn bao nhiêu thử thách và thọ khổ của một kiếp người. Như Đức Ki Tô bị quỷ Satan khai chiến ba lần. Lần thứ nhất Satan vấn nạn: “Nếu ông là con Thiên Chúa hãy truyền những hòn đá này trở thành bánh đi”. Ngài đáp rằng: «Người ta không sống bằng bánh, nhưng bằng mọi lời, bởi miệng Thiên Chúa phán ra». Satan mở chiến dịch thứ hai: «Nếu ông là con Thiên Chúa hãy gieo mình xuống». Chúa Ki Tô đáp: «Người chớ thử Chúa là Thiên Chúa người» và lần thứ ba nó đem Ngài lên một núi rất cao, cho xem tất cả các nước trên thế gian với những vinh quang trần thế và bảo Ngài rằng: “Tất cả những vinh quang phú quý đó ta sẽ cho Ông, nếu ông quỳ xuống lạy ta”. Đức Jésum đáp: «Hỡi Satan hãy cút đi vì có lời chép rằng: người sẽ thờ phượng chính Chúa là Thiên Chúa của người».

Kết quả là ác quỷ bỏ Ngài và Thiên Thần hiện ra hầu hạ Ngài. Đức Ki Tô chỉ chịu đựng và truyền Đạo trong ba năm, còn Đức PHẠM HỘ PHÁP phải chịu lắm nỗi nhọc nhằn từ năm 1926 đến năm 1959, ánh vinh quang chỉ lóe vào khoảng 1950–1955. Ngay từ ngày khai Đạo, trong bài thuyết Đạo năm 1954, nhân lễ kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông, Đức Hộ Pháp nói:

“Khi vâng lệnh Đức CHỈ TÔN đến Gò Kén mở Đạo, Bần Đạo có xin phép nghỉ sáu tháng (vì công chức). Đến chừng trở lại làm việc, người ta không cho Bần Đạo ở Nam Việt nữa, đổi Bần Đạo lên Kiêm Biên. Nơi đó, Bần Đạo vừa làm việc, vừa mở Đạo mục đích làm thế nào cho Đạo chóng thành tựu.

«Từ khi lập Đạo chịu khổ hạnh truân chuyên, chịu nhục nhã, chịu mọi điều thống khổ».

Rồi đến năm 1941, Đức Ngài bị chánh phủ Pháp bắt đi an trí ở Di Linh, Sơn La, sau cùng đầy sang Mã Đảo (Phi Châu) rông rã 5 năm 2 tháng 3 ngày. Trong thời gian đó, các Đấng có giảng cho Ngài bài thơ sau:

BÀI 1

Hòn đảo này đây trước nhốt tù,

Mà nay làm khám khảo thầy tu.

Quả như oan nghiệt vay rồi trả,

Thì lũ Tây Man, Nhứt Bồn trừ.

BÀI II

Nô xi Lao[1] , tiếng đặt buồn cười,

Mi đã rước ai hồi hồi nguoi.

Lượng thăm bữa ghênh tình ột ạt,

Gió sầu xo đánh ái toi bời.

Yêu phu, điệu gọi thương cãnh tím,

Giọng ngan, quyen khêu gọi buổi moi.

Tổ quốc đơn đường bao dặm thẳng,

Đưa xa thăm thăm một phương trời.

Năm 1946, Đức Ngài hồi loan, tái thủ quyền hành. Đến năm 1955 xảy ra biến cố:

“Số là đầu tháng 8 năm Ất Mùi (1955) vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài do chính tay Đức Hộ Pháp thành lập, khi đã được quốc gia hóa, ra lệnh lập “Ban Thanh Trừng” bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và bị ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài.

“Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm tại Hộ Pháp Đường, chung quanh có quân đội võ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 năm Ất Mùi (1955) đến mừng 5 tháng Giêng năm Bính Thân (1956)”. (Thuyết Đạo của Đức Cao Thượng Sanh đọc nhân ngày lễ Triều Thiên Đức Phạm Hộ Pháp năm 1964, trích theo Đại Đạo nguyên nhật san số 5–64).

Việc trên, chẳng khác nào Juda bán Đức Jésus cho bọn giáo trưởng Caiphe. Một lãnh tụ Tôn Giáo mà bị chính tín đồ mình bêu xấu thì thử hỏi đứng vị trí phạm nhân, thiếu độ lượng có lẽ xảy ra điều gì khác hơn là tấm lòng đại độ phản tỉnh ra đi. Một đòn hăn tâm lý hết sức cao nhã. Nếu những ai còn chút lương tri, còn chút hương vị đạo đức, chắc chắn không khỏi tòa án lương tâm xét xử. Còn được sống lâu thì càng day dứt nhiều, càng tiếc một hành động vội vàng, vị kỷ, quên hăn nghiệp đạo chung, quên hăn vị đại diện tôn giáo mà bao nhiêu tín hữu đang thờ kính.

Kính Đạo phải kính Thầy, không Thầy thì ai giữ Đạo cho ta kính.

5.– NGƯỜI CỦA BÌNH DÂN:

Điều này quá hăn nhiên, vì “ngày nay Thầy đã khai Đạo nơi Đông Dương là cực Đông của Á Châu, mà lại khai nơi xứ Nam Kỳ là xứ thuộc địa, dân tộc yếu hèn, ngu xuẩn. Ấy là do nơi thiên cơ tiền định cả muôn năm, lại để thưởng cái lòng tín ngưỡng của người Nam từ

thử”. (Bài thuyết Đạo của Đức Quyền Giáo Tông năm 1933).

Đức CHÍ TÔN đã chọn hàng bình dân Việt Nam để giáo Đạo và chọn hạng trung lưu để lãnh đạo. Hạng bình dân tâm lòng trong sạch, cơ hàn đáng được đặc ân. Nhóm trí thức thì ảnh hưởng nhiều Tây Phương, phóng túng, thái quá và nhiều thủ đoạn, mưu lược. Sự hiện diện của họ nhiều khi chỉ là sự dựa thế hơn là sùng Đạo, vì Đạo mà cầu.

Đức Phạm Hộ Pháp tuy xuất thân trong đám trung lưu, nhưng lại đứng về phe bình dân, Đức Ngài thường nói *“Không cần người giỏi, chỉ cần biết làm và chịu làm là được”*.

Sở dĩ, Đức Chí Tôn thay vì chọn bậc bác học thông thái để giáo Đạo, lại chọn hàng trung lưu và bình dân mà giáo, là để cho thế gian thấy rõ quyền năng của Đức Chí Tôn, bằng không đời sau với tật sùng bái cá nhân sẽ cho rằng Đạo Cao Đài do các bậc thông thái ấy bày ra chớ không phải Trời lập. Đức Phạm Hộ Pháp còn coi các thợ hồ, nông phu là con của Thượng Đế. Trong một lời phê năm Tân Sửu, Đức Ngài viết:

“Qua đã biết trước thế nào trong mấy em cũng có đưa ngòi ngục. Gấm bị trước vì Phối Thánh Thoại muốn cho nó trả quả đối với Thánh lúc ở phạm. Đáng kiếp, Gấm đã đụng đầu xe lửa, cũng như mẹ con Út Giáp đụng đầu xe lửa Màng (cũng Phối Thánh) buổi trước vậy. Mấy em ráng cẩn thận coi chừng đừng ăn hiếp mấy ông Thánh ẩn thân bắt ngờ, phải ngòi của Phong Đô mà khóc đa nghe”.

Việc này, trùng hợp với việc Thánh Gandhi nâng đỡ giai cấp paria, cùng đinh của Ấn Độ, hết lòng thương họ vì họ không được Nhà nước đối xử bình đẳng, bị ghét bỏ, cho là cặn bã của xã hội. Thánh Gandhi cho họ là “Con của Thượng Đế”. Nhờ đó mà xóa bỏ được thành kiến giai cấp ở Ấn quốc.

Đức Phạm Hộ Pháp trong câu văn ngắn đã nhắc lại 2 lần “đụng đầu xe lửa”.

Thật vậy, nhóm bình dân, thợ thuyền khác nào xe lửa. Nhất là quý ông Bùi Ái Thoại, thợ hồ đập vế và Phạm Văn Màng công quả tạo tác Đền Thánh. Họ là những người như chiếc xe lửa đã định hướng, chỉ biết đi về một phía. Ai có đàn áp, chửi mắng thế nào, họ vẫn giữ lòng đạo đạo đức để làm công quả. Khi mới ra đời nhị vị này hiển Thánh. Đức Phạm Hộ Pháp mới cảnh tỉnh cho những ai lấy quyền tước, khôn ngoan khinh khi kẻ nghèo hèn bình dân, rồi thế nào cũng bị trả quả nhân tiền.

6.– CÓ HẤP LỰC MÃNH LIỆT:

Đức Ngài có một nhân diện mãnh liệt và một sức lôi cuốn trong thuyết Đạo. Ngoài cái khẩu khí của một Chơn linh lâm phạm, Ngài còn am tường thủ thuật nói trước công chúng và “phương pháp của Socrate” là đặt những câu hỏi làm thế nào cho khách bàng quang chỉ có thể đáp có mà thôi. Chính nhờ vậy, đến ngày nay, chưa thấy ai phản đối hành động của Đức Ngài chỉ trừ biến cố thiếu suy (?) cuối năm 1955. Nhờ có giọng nói ôn tồn mà Đức Ngài thuyết Đạo ròng rã hàng tháng về “Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống” và “Bí Pháp” vào ban đêm. Đêm nào cũng đông chật tín hữu, giờ mà mọi người ngoại Đạo đang yên giấc.

Nếu không có một mãnh lực hấp dẫn lôi cuốn được người nghe, mấy ai có thể theo dõi được

những đêm triền miên thuyết giảng đó. Nhân diện của Đức Ngài mạnh đến nỗi kẻ đối diện, dừng nói đến tin đồ, ít dám nhìn thẳng tạt mặt.

Lời Ngài xuống là răm rắp làm theo, dù là Chức Sắc Đại Thiên Phong đương quyền. Tất cả kính mà hành theo, chớ không phải sợ. Bởi vì kính, dù Đức Ngài đã qua đời mà không ai dám cải sửa điều gì còn nếu vì sợ mà làm theo thì khi Ngài triều Thiên chắc người ta sẽ bơi móc và chối bỏ những di sản của Đức Ngài.

Sự kính trọng ấy thành khối và trở thành ấn tượng trong đầu mỗi tín hữu, coi lời Đức Ngài nói là một định đề hằng đúng.

7.– CÔNG BÌNH VÀ CHÍNH TRỰC:

Đọc những lời phê bình của Đức Phạm Hộ Pháp về việc Đạo, ta thấy rõ đức tính công bình và chính trực. Hai đức tính này ảnh hưởng nơi Nho Giáo, cách hành xử đối với các tông đồ của Đức Khổng Phu Tử. Ngày 17–3–Nhâm Thìn, Đức Ngài phê về việc đánh lộn như sau:

“Xem rõ vụ đánh lộn đã nêu gương xấu cho đám trẻ nơi Long Hoa Thị do một vị Lễ Sanh và một Giáo viên trường Đạo Đức. hai người như thế mà làm gương như thế. Lễ Sanh Hoàng đã dạy đàn em đánh lộn võ sĩ chớ không phải một vị Lễ Sanh của Hội Thánh. Hoàng không nên phạt đàn anh có đâu làm Chức sắc.

“Giáo viên Thới là một giáo viên dạy dỗ đoàn thiếu sinh trong trường Đạo Đức mà thô lỗ, không lễ nghi khiêm tốn, hỏi dạy sắp nhỏ học gì?

“Bản Đạo định án; “Ngưng chức Lễ Sanh trong 6 tháng và buộc phải cầu khẩn một vị Đại Thiên Phong cho phục vụ và bảo lãnh giáo Đạo cho Hoàng trong 6 tháng mà không thuần nết thì sa thải xuống hàng tín đồ. Giáo viên Thới thì không cho dạy nơi trường Đạo Đức nữa và nếu từ nay còn sanh sự với ai nữa là bị đuổi ra khỏi Thánh Địa”.

Đức Ngài lại phê về việc cầu xin chế giảm phẩm Thính Thiện và Hành Thiện thuộc cơ quan Phước Thiện: *“Đạo luật chơn pháp của Đức CHỈ TÔN đã dạy, không được phép chế sửa. Nam phái thật hành chơn pháp, đúng lý ra Nữ phái cũng tùng Nam Phái mà thật hành luật định. Nghĩ lúc ban sơ, nếu thi hành y luật thì phải thất phạt, nên Bản Đạo chế giảm cho Nữ phái mà thôi”.*

Đức Ngài đã áp dụng đúng câu: *“Tư vô tà”* của Nho Giáo và nhất định hành luật Nho Tông chuyển thế tức lấy công bình chánh trực mà an trị thiên hạ.

8.– KHOAN HỒNG VÀ TỪ BI ĐẠI ĐỘ:

Nói đến khoan hồng và từ bi là nói đến tấm lòng, nói đến cái tâm của nhà Phật. Đức Hộ Pháp Chơn Linh là Hộ Pháp Di Đà. Dù gặp kỳ Nho Tông chuyển thế, nhưng là một Đấng tu hành, Đức Ngài vẫn hằng thương con cái của Đức CHỈ TÔN, hạ mình mà dìu dẫn toàn chư môn đệ. Năm 1955, Quý Ngài Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư cầu xin Đức Hộ Pháp truy phong tướng Trình Minh Thế vào phẩm Thế Đạo, Đức Ngài phê như sau:

“Truy thăng Trình Minh Thế vào hàng phẩm Quốc Sĩ và đăng thờ nơi Báo Quốc Từ cùng Đức Thành Thái và Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để”.

Xem vậy, không những phong tặng phẩm vị Quốc Sĩ đầu tiên Thế Đạo mà còn đặc ân cho thờ chung các vị vương thì rõ lòng yêu mến người chiến sĩ của Đức Ngài như thế nào!

Khi Hội Thánh Phước Thiện trình về việc Ông Giáo Thọ Nguyễn Văn Tường, đại diện Ông Đạo Năm, Phật Giáo Thiền Lâm (Long Xuyên) xin về hiệp nhứt vào Phước Thiện, Đức Ngài phê:

“Cửa từ bi Phước Thiện vẫn mở rộng. Nhứt là Phạm Môn là nơi hội ngộ của Cửu Thập Nhị ức Nguyên nhân, thì có chi ngăn trở sự hiệp nhứt của các Đạo mà xin làm gì. Cứ thông dong vào cửa đăng lập vị mình. “Bản Đạo lấy làm vui đẹp và hân hạnh mà tiếp đón họ chỉ khuyên họ đừng quá mê tín mà thôi.”

Do phúc trình số 329-PT ngày 7-11-1952 dâng lên Đức Hộ Pháp về việc Thiếu Tá Khanh xin nhường chức Lễ Sanh cho thân phụ là Cựu Chánh Trị Sự Đỗ Văn Cầm, 73 tuổi, được Ngài phê:

“Phê y và tư cho quyền Ngọc Chánh Phối Sư lập Thánh Linh ân phong cho cụ Đỗ Văn Cầm vào hàng Lễ Sanh phái Ngọc (Hàm phong). Còn Thiếu Tá Khanh chỉ là một vị tín đồ mà thôi.

“Bản Đạo để lời khen lòng hiếu thảo của Khanh đáng ghi nơi Đạo Sử”.

Đại Đạo không phải là nơi nhường tước phẩm thiêng liêng. Đây là trường hợp biệt lệ. Thứ nhất, cụ Cầm đã là Cựu Chánh Trị Sự, tức đủ điều kiện lên Lễ Sanh. Thứ hai, cụ đã 73 tuổi không biết thăng Thiên lúc nào, có thể không đợi Hội Nhơn Sanh phán xét kịp. Đây chỉ có “phụ từ, tử hiếu” lòng hiếu thảo động đến lòng Trời mà thôi.

Bát tính trên xin tóm lược bằng câu: *“Tâm vô quái ngại, đại hùng, đại lực, đại từ bi”.*

(Phần Đạo trích trong “Đại Đạo Danh Nhân” của HT Trần Văn Rạng)

Hoàn Nguyên Sư tâm và Biên soạn

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

CON NGƯỜI ĐI TÌM ĐẠO, HAY ĐẠO ĐI TÌM NGƯỜI?

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 18 /02 năm Nhâm Thìn (1952)

Mỗi kỳ Đại Đàn kể từ 12 giờ cho đến 2 giờ, trong 2 giờ đồng hồ nếu mấy người mặc một bộ đồ võ phục như vậy, có buộc dây như tôi, chịu thử như tôi coi ra sao mấy người biết. Từ lúc mới vô dĩ chí cho tới mãn lễ, không có lúc nào ở không, luôn luôn hành pháp không nghỉ, tới xong lễ lại lên giảng đài giáo Đạo cho con cái Đức Chí Tôn, nếu ngày kia có tuổi thêm chút nữa, chắc làm không nổi, không thể đứng nổi, chịu không nổi nữa.

Hạng nhứt dòm trở lại thấy họ làm biếng đi cúng, thấy nó nảo nề làm sao! Thôi chí làm sao! Bàn Đạo cho hay lần này là lần chót, ngày giờ nào có Đại lễ như vậy, Bàn Đạo ngó thấy trước mắt nếu còn sự biếng nhác của con cái Đức Chí Tôn, Bàn Đạo không thuyết Đạo nữa, lần này là lần chót!

Đêm nay Bàn Đạo thuyết cái đề rất trọng yếu là: **Con người đi tìm Đạo, hay Đạo đi tìm người?** Từ Thượng Cổ đến giờ đã lắm người tự nhiên biết rằng: Cả cái khuôn luật thiên nhiên của tạo đoan thể nào là Thánh ý của Đức Đại Từ Phụ cũng đã định vậy. Luật thiên nhiên của tạo đoan buộc chúng ta phải nhìn nhận cái khuôn luật tối yếu, tối trọng của Ngài. Trong vạn vật hữu sinh chúng ta thấy chúng ta đứng đầu hơn hết, vì chúng ta linh hơn vạn vật. Vì có cho nên khi chúng ta còn thiếu niên chúng ta chưa đủ trí thức, chúng ta vẫn thường theo một khuôn luật là tìm sống thôi. Bởi phương bảo vệ cái sống của mình là khuôn luật thiên nhiên đã định vậy, hễ khi nào chúng ta tìm sống tức nhiên chúng ta làm thế nào cho chúng ta sống được. Tức nhiên chúng ta không chịu nhịn sống cho ai hết, nói rõ ra cái tấn tuồng tranh sống mà Bàn Đạo đã thuyết cái yếu lý của toàn thể Nhơn loại trên mặt địa cầu này, để định vận mạng tương lai của họ, cái yếu lý ấy hệ trọng hơn hết. Hễ nhượng sống thì còn tồn tại với nhau, mà tranh sống thì tức nhiên tự diệt với nhau vậy.

Ấy vậy, chúng ta tìm Đạo là gì? Là chúng ta thoát ly choặng cái thú tánh, để bảo tồn cái thiên mạng của mình. Dầu cá nhân của chúng ta, dầu toàn thể Nhơn loại cũng vậy, duy chịu có khuôn luật ấy mà thôi.

Kỳ trước Bàn Đạo đã thuyết hai cái cơ thể: Nhục thể và Linh hồn của chúng ta tức nhiên là cái nguơn linh của chúng ta vậy. Nó phải tương liên mật thiết với nhau, đặng nó điều độ điều dẫn trên con đường Tu, tức nhiên trong con đường Đạo của chúng ta là tánh và mạng phải song tu, ta phải biết cái tánh của ta vẫn còn cái thú tánh của nó, trong xác thịt thú này, ta tìm phương nào cho thoát ly nó, đừng chịu quyền năng của nó ràng buộc, ta phải đạt cho được cái tinh thần thiêng liêng vô đối đó.

Chúng ta đồng thể cùng Đấng Chí Linh tức nhiên đồng thể cùng Đạo. Đạo là cơ quan mà toàn thể Nhơn loại từ Thượng Cổ đến giờ, tìm kiếm đó vậy. Họ tìm Đạo là tìm gì? Họ tìm Đạo đặng đạt được chơn pháp giải thoát kiếp sinh của họ. Nhà Phật tìm phương chước đặng

diệt quả kiếp của mình,đặng đạt cơ siêu thoát. Đạt cơ siêu thoát đặng làm gì? Đặng lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và có phương thể đồng thể cùng Đức Chí Tôn đặng cầm quyền tạo đoan của Càn Khôn Vũ Trụ, ấy là mơ vọng của toàn thể nhơn loại từ xưa đến nay đi tìm Đạo là vậy đấy.

Hỏi từ trước đến giờ họ đã tìm đặng hay chẳng? Ta để dấu hỏi mơ hồ. Những Đấng đã đạt Đạo, chúng ta chắc hay không, duy mấy vị Giáo Chủ mà thôi. Còn các môn đệ của các Ngài, sau khi các Ngài đã qui liễu; chúng ta để dấu hỏi họ đã đạt vị được như vậy hay chẳng? Chắc cả thầy đều để dấu hỏi mơ hồ hết. Giờ phút này chính mình Bàn Đạo đứng tại giảng đài này, là người để đức tin vững chắc hơn toàn thể nhơn loại. Mà chính mình Bàn Đạo phải để dấu hỏi mơ hồ này, thì tưởng chưa có ai đạt cơ siêu thoát đặng.

Ấy vậy, đạt siêu cơ thoát đặng chi? Đặng đạt phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và cả phẩm vị Trời nữa, có phải như vậy chẳng? Hết thầy đều nhìn nhận là phải vậy. Mà giờ phút này Đấng cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ, làm Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ngài đến cùng ta đem cái địa vị của Ngài để trong mình của mỗi đứa, tức là Ngôi Chí Thánh của Ngài. Ngài đến lấy cả hình xác của chúng ta đặng làm phần tử Thánh Thể của Ngài.

Phải chăng nếu chúng ta lấy cái triết lý chơn lý ấy tìm tòi, chúng ta thấy rằng: Ông Trời đến ở cùng ta, ta là ông Trời tại thế này, cửu phẩm Thần Tiên ở trong Thánh Thể của Ngài; Thần, Thánh, Tiên, Phật Ngài đem để trong tay của chúng ta cả thầy. Lý do là Đạo đến tìm ta, chớ ta không có tìm Đạo. Thượng Cổ không biết chừng nhiều Đấng đã muốn trông thấy như ta đã trông thấy, và họ muốn đặng như ta đã đặng hôm nay, nhưng họ chưa đặng mà chúng ta đã đặng.

Ấy vậy Bàn Đạo quả quyết rằng, xưa kia thiên hạ tìm Đạo một cách khó khăn mà giờ phút này ta lại thấy Đạo đến tìm ta.

Hồi chiều mấy anh em chúng tôi có ngồi luận Đạo với nhau, đang nhắc Ngài. Đức Chí Tôn mới đến Ngài có than rằng:

*“Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy;
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy”.*

Ông thấy mình tội tình quá lẽ, nhơn loại con cái của Ông đã sa ngã, đã tội chướng quá nhiều, chính mình Ông cầm gậy đến ở cùng con cái của Ông . Một là tìm phương giải tội cho nó. Hai là tìm phương đem quyền pháp cơ quan siêu thoát đến trong tay nó. Nếu toàn thể con cái từ Tín Đồ dĩ chí Thiên Phong Chức Sắc không có đạt vị đặng, dám chắc khi trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống cái hồ nhục chẳng thế gì chúng ta thấy đặng các bạn của chúng ta đang tiếp chúng ta nơi cửa Hư Linh đó vậy, và lẽ sao đạt không đặng không có gì tệ mạt hơn./.

CHÍNH TRỊ CẦN CÓ ĐẠO ĐỨC KHÔNG?

Cái HÀ CHÍNH (1) gồm ghê hơn cộp.

Tự cổ chí kim, nước nhà được trị hay loạn, hưng hay vong đều do nơi người cầm quyền hành chánh. Người cầm chính, biết lấy Đạo mà thì nước nhà vững đặt, quyền không cần noi theo và lấy Đạo Đức sửa trị, loạn lạc. Là vì dân tâm tức là làm trái mạng trời, lỗi diệt vong vậy.

Kinh Thư của KHÔNG riêng ai, chỉ có đức là được thưởng, chỉ có ơn là mền; nhưng kết quả là trị, làm kết quả là loạn (Hoàng dân tâm vô thường duy đồng qui vi trị, vi ác bất



quyền biết theo đường ngay sửa trị, biết lấy Đức mà cảm hóa, đời được thái bình. Người cầm lẽ phải, không biết thương dân thì nước nhà phải chinh nghiêng tức là thiên ý, làm trái lòng dân mà trái mạng trời tức là đi vào

GIÁO nói rằng: Trời không thân trời giúp, lòng dân không có làm điều lành không giống nhau, việc ác không giống nhau, nhưng Thiên vô thân, duy đức thị phụ, huệ chi hoài. Vi thiện bất đồng, đồng, đồng qui vi loạn).

Xưa những người có trách nhiệm trị nước trị dân lúc nào cũng phải kính cẩn, hằng lo sửa mình cho ngay chính để được có kẻ hiền tài theo giúp mình, rồi lấy nhân mà trị, lấy đức mà hóa, cái kết quả trong việc chính trị mới tốt đẹp. Khổng Giáo cho Đạo Nhân là gốc của việc chính trị cũng như đất tốt là gốc sanh sản ra cây cỏ sỡ

(1) Hà chính: chính sách thiên nhiều tàn khốc

sơ. Vì vậy mà người hành chánh dầu có tài mà thiếu phần đạo đức thì nước cũng loạn lạc, dân cũng lầm than.

Mặc dầu trong nước được có một chánh thể hay đến đâu mà giao về người cầm quyền thất nhân bất đức, cái chính thể ấy cũng hóa ra ươn dờ. Trái lại dầu chính thể có dờ mà có được người hành chánh đủ tài đủ đức thì người ta có dụng tài đức ấy suy cổ nghiệm kim, do theo trình độ tấn hóa của xã hội và dân chúng mà thay đổi lần hồi cho hợp thời và thuận lý. Huống chi người cầm quyền bình đẳng, một nước dầu là của nước Quân Chủ, hay là Tổng Thống, nước Cộng Hòa Dân Chủ cũng đều có chịu mạng Trời thể Thiên hành đạo.

Cái quyền hành ấy là cái bảo vật có quan hệ đến vận mạng của xã hội, một dân tộc, vì vậy trị dân, chịu theo lòng dân và thận trọng coi sứ mạng mình là của báu thiêng liêng không thể để hư hỏng được. Lại nữa đem thân ra phụng sự quốc gia thì thân mình thuộc về quốc gia và chung cả thiên hạ, cái thân ấy không còn là của mình và của gia đình nữa.

Đức Lão Tử cho ở đời thân hình là một cái không đáng quý nhứt, vì nó thường là mối lo cho người ta. Đáng yêu quý nhứt là lúc đem thân ra phụng sự cho thiên hạ, Ngài nói: “Ta sở dĩ có điều lo lớn là vì ta có cái thân, nếu không có thân thì ta có lo gì?” Cho nên chỉ yêu quý thân là khi đem thân vì thiên hạ, như có thể gởi gắm được cho thiên hạ.

Ấy đó, coi sứ mạng mình là thiêng liêng, coi thân mình là nhẹ hơn hạnh phúc của nhân sanh, chính là hai con đường dìu người hành chánh đến mức thành công vậy.

Được như thế thì người cầm quyền đối với dân cũng như cha đối với con. Phải tu thân tích đức, lo cho dân được an cư lạc nghiệp, dạy cho được sáng suốt khôn ngoan y như cha lo cho con. Phải thích cái thích của dân, phải ghét cái ghét của dân mới đáng làm cha mẹ dân.

Vả lại, lòng tự nhiên của dân là muốn điều lành ghét điều ác, cứ do theo lòng dân ấy mà trị dân tức là dìu dắt dân đến con đường hạnh phúc.

Trái lại, nếu làm những điều dân ghét bỏ và ghét những điều dân ưa chuộng, hoặc ham muốn xa hoa, lo cho thân mình được sung sướng ngoài ra mặc kệ dân khốn khổ lầm than, ấy là hành động trái với lòng dân, người cầm quyền dầu có tài ba lỗi lạc cũng không khỏi đi đến con đường thất bại. Lẽ dĩ nhiên trị dân mà không làm cho dân tin cậy mến yêu, hành động trái ngược, có thể khiến cho trăm họ đổi lòng phục tòng của tôi con ra tâm thù oán của kẻ nghịch, thì người cầm quyền đem cho mình và cho nước họa đó.

Những đấng minh quân đời trước thương dân như con đỏ, hằng chịu lao tâm tiêu tứ để lo hạnh phúc cho dân. Người trong nước không kể sang hèn, hễ ai có tài có đức là được cất nhắc lên làm quan giúp nước trị dân. Vua với quan đều lấy sự ích nước lợi dân làm chủ đích. Trên thân dưới như tay chân đối với lòng dạ, dưới thân trên như nhà đối với mẹ từ. Vì sự thương yêu lẫn nhau là mối vững bền, muôn dân lạc nghiệp.

Một hôm Đức Khổng Tử đi ngang qua núi Thái Sơn, trông thấy một người đàn bà ngồi khóc dựa bên cái mồ, nghe tiếng khóc đau thương mà ra bộ sợ hãi lắm. Ngài dừng xe lại sai Thầy Tử Lộ hỏi xem cho rõ nguyên do, thì người ấy thưa rằng: “Ngày trước cha chồng tôi bị cọp ăn, sau chồng tôi cũng bị cọp ăn, nay con tôi lại bị cọp ăn nữa, cho nên tôi thương khóc mà sợ hãi.” Ngài bảo rằng: “Sao không đi chỗ khác mà ở.” Người đàn bà trả lời: “Thưa, ở đây không có hà chính.” Ngài liền dạy lại bảo học trò rằng: Các con nhớ lấy: “*Cái hà chính (1) gớm ghê hơn cọp vậy*” (Hà chính mãnh ư hổ giã).

Nói tóm lại, nhà chính trị phải cần có đạo đức, không đạo đức là chính trị hà khắc, làm cho lòng dân ly tán, vận nước khuynh nguy, dầu cho có lập hình pháp trừng trị bao nhiêu cũng không khuất phục.... được nhân tâm.

Đời nay văn minh tiến bộ, cái văn hóa mới lan tràn trong nước dường như phe tân học quá thiên về đường vật chất, nên phần nhiều người cảm giềng mỗi chính trị hay biết về quyền hành chớ không muốn biết đến đạo đức.

Giữa xã hội người ta thấy bao nhiêu nổi bất bình bức tức: mạnh lãn yếu, chúng hiếp cô, vì lẽ cái thế lực kim tiền được tôn thờ kính phục. Cái khổ của dân vì đó càng ngày càng chồng chất mà không biết kêu ca vào đâu?

Cái thuyết cao siêu của Mạnh Tử: “*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*” ngày nào mới được thật hành trên đất nước Việt Nam? Ngày đó mới chính thật là ngày đem hòa bình và hạnh phúc lại cho dân chúng./.

HUỆ GIÁC

(Bút hiệu của Đức Thượng Sanh-Tài liệu trích trong Tuần Báo DUY TÂM-1948)



BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP
ĐỨC THƯỢNG SANH
Chưởng Quản Hội Thánh HIỆP THIÊN ĐÀI
Của Ngài Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài đọc tại Đền Thánh
ngày 4/4/Tân Hợi

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện,

Kính chúc Chức sắc, Chức việc và toàn Đạo Nam, Nữ.

Đức THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG, CHUỖNG QUẢN HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH đã qui Thiên hồi 17 giờ ngày 26 tháng 3 Tân Hợi (21/4/1971), hưởng thọ 71 tuổi.

Tin buồn này làm chấn động cả các giới trong toàn quốc nói chung và toàn Đạo Cao Đài nói riêng. Thánh thể của Đức Ngài đang quản tại Tòa Thánh Tây Ninh chờ đến ngày mừng 6 tháng 4 Tân Hợi, nhằm 30/4/1971 (dl.) sẽ cung nghinh Liên Đài kỵ Long Mã di chuyển theo lộ trình trong châu vi Tòa Thánh và sau khi đại diện các Hội Thánh đọc ai điều xong, lễ cung nghinh Liên Đài nhập Bửu Tháp sẽ cử hành y theo chương trình của Hội Thánh đã lập mà toàn Đạo đều hiểu biết.

Nhơn cuộc lễ này tôi xin tuyên dương công nghiệp của Đức Ngài về cả hai phương diện Đạo lẫn Đời.

Về mặt Đời:

Ông CAO HOÀI SANG (tên họ của Đức Ngài) sanh ngày 11 tháng 9 năm 1901 (dl.) tại Thái Bình (Tây Ninh) con của Ông Cao Hoài Ân, giúp việc Tòa án và Bà Hồ Thị Lự. Khi trưởng thành và thi đậu bằng Thành Chung trường Trung học Chasseloup-Laubat, Ông vào giúp việc Sở Thương Chánh Sài Gòn cho đến khi gặp Đạo.

Nói đến Ông ai ai trong giới công chức và đồng bào tại Thủ Đô đều hiểu rõ thanh danh của Ông là một nhà công chức đứng mực thanh liêm.

Là một chí sĩ thương dân yêu nước, Ông thường giao du cùng các bạn đồng chí khác như hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc chẳng hạn. Cả ba Ông là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ Đô Sài Gòn, hai Ông Cư và Sang được coi như bậc Thầy trong giới này, sau khi Ông Cư đăng Tiên rồi, thì Ông Sang được coi như bậc HẬU TỔ. Ban Âm nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ Đức Ngài chấn chỉnh rành mạch thêm, nhứt là trong điệu Cổ nhạc vì Đức Ngài là nhà điều luyện rành nghề. Mất Đức Ngài, giới Âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng đã mất một Nhạc sư cự phách, đáng tiếc thay!

Về mặt Đạo:

Đến năm Ất Sửu (1925) là lúc phong trào Xây bàn hay sai ma cũng vậy, đang thịnh hành tại Thủ Đô Sài Gòn, Ông hiệp cùng hai Ông CAO QUỲNH CƯ và PHẠM CÔNG TẮC mỗi đêm đến chơi tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư, tức CAO THƯỢNG PHẨM để thỏa mãn tánh hiếu kỳ của mình bằng cách xây bàn để tiếp xúc với những người khuất mặt ở thế giới bên kia (hồn linh).

Một hôm nọ vào lúc tháng 7-1925, Ông CAO QUỲNH CƯ đến nhà Ông CAO HOÀI SANG chơi lại gặp Ông PHẠM CÔNG TẮC cũng ở gần nhà Ông SANG, ba Ông mới hiệp nhau xây bàn chơi.

Bất ngờ cuộc chơi này hướng dẫn ba Ông đến chỗ lập được kỳ công trong việc khai sáng Đạo Trời, tức là ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ mà chúng ta sùng bái đây.

Đêm 24 tháng Chạp 1925 (dl.) nhơn dịp lễ Giáng Sinh, tại nhà Ông CAO QUỲNH CƯ có mặt cả ba Ông được Đức CHỈ TÔN giảng với danh hiệu A Ằ Ằ cho một bài thi như vậy:

"Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.

Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,

Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên".

Đức CHỈ TÔN dạy thêm: "Đêm nay phải vui mừng vì chính ngày nay, Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy.

Nhà này sẽ đây ơn Ta.

Giờ ngày gần đến, đợi linh nơi Ta.

Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa".

Sau đó ít lâu Đức CHỈ TÔN cho bài thi sau này, lấy tên những người có mặt tại Đàn Cơ, trong đó có tên Ông SANG (tức Đức THƯỢNG SANH):

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,

BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.

HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh,

HUỒN MINH MÂN đảo thủ đài danh.

12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 12 môn đệ đầu tiên của Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Sở dĩ phải xen đoạn Đạo sử này vào cuộc đời của Đức THƯỢNG SANH là vì Ông còn đang giúp việc trong công sở nhà nước Pháp mà Ông vẫn nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng cứ mỗi đêm hiệp cùng các bạn Đạo đi chấp cơ truyền bá Đạo Trời ở khắp mọi nơi mặc dù nhà cầm quyền Pháp rất để ý đến Đạo Cao Đài lúc sơ khởi. Chúng ta nên nhớ rằng: Đức THƯỢNG SANH là một tay chấp cơ truyền Đạo cũng như Đức HỘ PHÁP và Đức THƯỢNG PHẨM luôn luôn cả ba Ông đồng tâm hiệp lực nhau để phổ độ chúng sanh trong toàn quốc.

Trong tờ khai Đạo cùng Chánh quyền Pháp năm 1926, Đức Ngài cũng ký tên với 28 người khác để thay mặt cho tất cả 247 người Đạo Hữu có tên trong Tịch Đạo, do ông cựu Thượng nghị viện LÊ VĂN TRUNG đứng đầu tờ khai Đạo, Ông này sau đắc phong QUYỀN GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Ông này cũng do Đức HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, Đức THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ và ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG dẫn độ.

Nhờ sự hướng dẫn đắc lực của Ông Thượng Nghị Viên này với sự cộng tác của ba vị kể trên mà cơ phổ độ phát triển quá mau lẹ, kỳ công này, một phần lớn là nhờ Đức THƯỢNG SANH hy sinh đời công chức mình để đi phổ độ các nơi trong toàn quốc. Cơ phổ độ lục tỉnh phân ra như sau:

1) Ông CAO QUỲNH CƯ và PHẠM CÔNG TẮC phò loan phổ độ trong các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá.
2) Ông NGUYỄN TRUNG HẬU và TRƯƠNG HỮU ĐỨC phò loan phổ độ các tỉnh: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.

3) Ông CAO QUỲNH ĐIỀU và CAO HOÀI SANG phò loan phổ độ các tỉnh: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc.

Ngoài công việc phò cơ phổ độ các tỉnh kể trên, Đức THƯỢNG SANH còn tùy lúc rảnh ban đêm, lên Gò Kén, chùa Từ Lâm để hiệp cùng Đức HỘ PHÁP và Đức THƯỢNG PHẨM để chấp cơ phổ độ và đồng thời lo việc Khánh Thành Thánh Thất Từ Lâm Tự, sau này được dời về làng Long Thành, tức Tòa Thánh hiện giờ.

Ngày 26 tháng 10 năm Bính Dần Ông CAO HOÀI SANG, đặc phong THƯỢNG SANH một lượt với Đức HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC và Đức THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ. Ngày 12 tháng 1 năm Đinh Mão (dl. 13/2/1927) sau khi lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Đức CHỈ TÔN giảng dạy như vậy:

"Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo lại qui phạm vì khi trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra Phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đăng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay Phạm nữa.

Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên thế giới, Lục thập bát địa cầu, Thập điện Diêm cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại.

Thầy đã nói sử dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sử dụng phạm trần của nó nữa.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền HỘ PHÁP Chương Quản,

Tả có THƯỢNG SANH,

Hữu có THƯỢNG PHẨM.

Thầy lại chọn Thập Nhị Thời quân, chia ra làm ba:

Phần của HỘ PHÁP Chương Quản CHI PHÁP;

Lo bảo vệ Luật Đời và Luật Đạo, chẳng cho ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết. THƯỢNG PHẨM thì quyền về phần Đạo: Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư môn đệ Thầy, bên vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đăng.

THƯỢNG SANH thì Chương Quản CHI THỂ lo về phần Đời.

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo. Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt".

Từ đây về mặt hữu hình ba vị Chương Quản tối cao của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài không còn nữa, sau khi Đức THƯỢNG SANH Qui Thiên, và Đạo CAO ĐÀI mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

Từ khi trở về tái thủ phận sự nơi Tòa Thánh, Đức THƯỢNG SANH đã tìm đủ mọi phương pháp để đem lại sự điều hòa trong cửa Đạo cho toàn Đạo được hưởng thái bình hạnh phúc. Những tướng Đức Ngài đến với sứ mạng Thiêng Liêng để hoàn thành cơ nghiệp Đạo, thì chắc là Đức Ngài phải được sống lâu với Bồn Đạo để bảo tồn đại nghiệp Đạo đến cùng.

Nào ngờ đâu! Ta muốn vậy mà Trời chưa cho vậy.

Than ôi! Thiên số nan đào! Tuy sự mất còn là định mệnh, nhưng đối với kiếp sanh của con người sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly.

Kính thưa quý vị!

Chúng ta đã từng khóc nhiều rồi cho số kiếp ngắn ngủi của nhiều bậc Tiên bối chúng ta. Tuy nhiên chúng ta cứ khóc đi cho đến cạn khô giọt lệ, rồi cũng phải nghĩ lại Đạo nghiệp, nước nhà mà tự trấn tĩnh lấy tâm hồn, để tìm phương bảo tồn đại nghiệp Đạo và tiếp tục sứ mạng Thiêng Liêng của chúng ta, vì sứ mạng ấy dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan trọng hay không cũng là sứ mạng do Đức CHỈ TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng giao phó cho chúng ta, phải tùy khả năng mình mà làm cho hoàn thành.

Đã đành rằng chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh đạo anh minh như Đức THƯỢNG SANH, nhưng thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương của Đức Ngài bấy nhiêu để gặt hái được một phần công quả nào hữu ích cho Đạo và cho chúng sanh nhờ. Đó là sự đền đáp công ơn của bậc tiên bối chúng ta đã dày công xây dựng, lưu lại một sự nghiệp vĩ đại cho chúng ta thừa hưởng. Chớ không lẽ ngồi khóc hoài để nhìn sự sụp đổ trước mặt chúng ta sao?

Vậy chúng ta hãy đứng lên! Và đồng tâm hiệp lực, tiếp tục xây đắp nền Đạo cao thêm mãi để khỏi phụ ơn của tiên nhân chúng ta.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phước lành cho toàn thể quý vị và quý quyến, tôi xin nghiêng mình trước Liên Đài của Đức THƯỢNG SANH, và thành tâm cầu nguyện cho Anh linh Đức Ngài được cao thăng, sau nữa xin chon thành phần ưu cùng tang quyến./.

Nay kính.

HIẾN PHÁP H. T. Đ.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoai.org

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
PHÂN ỦU



**Chúng Tôi Vô cùng Thương tiếc nhận được tin buồn phu quân của
Hiền Tỷ Hiền Tài Đỗ Thị Lệ Thủy là:**

Hiền Tài NGUYỄN BÁN

**Trưởng Ban Đại Diện Ban Thể Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu
Sinh ngày 5-5-1960 tại Bình Định Việt Nam
Đã quy vị vào ngày 25-4-2025, (Âl ngày 28-3 Ất Tỵ) tại Melbourne, Úc Châu.**

Hương Thọ 66 tuổi

**Chúng tôi xin : Thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Quả phụ Nguyễn Bán, nhà danh Đỗ
Thị Lệ Thủy, tang gia biến quyền và Ban Thể Đạo Úc châu về sự mất mát to lớn này.
Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi
Hương Linh Cố HT Nguyễn Bán được siêu thăng tịnh độ.**

THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Thể Đạo Hải Ngoại:

***Ban Quản Nhiệm - *Ban Cố Vấn**

***Ban Hiền Tập Tập San & Bản Tin Thể Đạo - *Ban Đại Diện/BTĐHN tại Úc châu**

***Các Ban Đại Diện BTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia, Tennessee,
Alabama, Ohio và quý Hiền Tài tại Hải Ngoại.**

Tiến Biệt

HIỀN TÀI NGUYỄN BÁN

Kính: - Hiền Tỷ Hiền Tài Đỗ Thị Lệ Thủy
- Cùng tang gia quý quyến

Chúng tôi, toàn thể thành viên Ban Quản Nhiệm, Ban Cố Vấn và quý chức tể Ban Thế Đạo Hải Ngoại vô cùng bàng hoàng đau xót hay tin hiền huynh Hiền Tài Nguyễn Bán, từ trần ngày 25-4-2025 tại Melbourne, bang Victoria - Australia .

Được biết hiền huynh bạo bệnh nan y và được hiền tỷ lo điều trị tốt nhất trong thời gian khá lâu, nhưng vẫn không tránh khỏi... và ngày trở về với Thầy Mẹ thiêng liêng đi đến.

Thưa Hiền tỷ,

Chúng tôi được biết Hiền huynh HT Nguyễn Bán nhận dịp Đại Hội 8 Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Houston, Texas Hoa kỳ năm 2016 và qua thời gian dài làm việc chung trong BTĐHN với Hiền huynh trong cương vị Trưởng Ban Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc châu.

Chúng tôi rất quý mến hiền huynh qua mẫu người chơn chất Cao Đài: "Ăn thật-Nói thật và Làm thật" cả ngoài đời lẫn trong của Đạo. Đặc biệt, gia đình hiền huynh và hiền tỷ cùng một nhóm đồng Đạo tại Melbourne VIC đã xây dựng âm thầm lớn lao trong việc tạo khu đất rộng rãi tạo cơ ngơi lâu dài cho Đạo ...

Về gia đình, HH đã chu toàn vai trò cột trụ, con cái nân người .

Về xã hội, gia đình hiền tỷ đã tham gia nhiều công tác từ thiện ...

Về đức tin, hiền huynh rất trung thành với Đạo, nhu hòa với đồng môn, thể hiện qua công tác Đạo sự Thánh Thất Melbourne VIC và vai trò Trưởng Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu.

Thưa Hiền Tỷ,

Sự ra đi của hiền huynh là nỗi mất mát to lớn cho gia đình, bốn Đạo địa phương và Ban Thế Đạo Hải Ngoại Úc châu nối riêng và nối chung cho tập thể BTĐHN.

Chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho Hiền huynh Hiền Tài Nguyễn Bán được sớm trở về cõi Thiêng Liêng bằng iống.

Thành kính Phân Ưu cùng Hiền Tỷ và gia đình .

San Jose, ngày 30-4-2025

TM. Ban Quản Nhiệm BTĐHN
Tống Quản Nhiệm

HT Nguyễn Đăng Khích

TIỀN BIỆT BẠN HIỀN

Nguyễn Bán anh ơi đáng bậc hiền,
Chưa thành hoài bảo vội về Thiên.
Ra công cố tạo Cao Đài Thất;
Lập chí chung lo Thế Đạo miền.
Những tưởng xuôi dòng con nước lặng,
Nào ngờ ngược gió cánh buồm nghiêng.
Nguyện cầu Thầy Mẹ siêu thăng độ,
Bát Nhã thuyền đưa khách hữu duyên.

Hoàn Nguyên

Bài Họa 2

BẠN HIỀN AN GIÁC NGÀN THU

Tiền đưa Nguyễn Bán, bạn Tài Hiền
Buông bỏ hành trang tới cõi Thiên
Kiến tạo, Cao Đài, xây Thánh Thất
Công phu, Thế Đạo, dựng nơi miền...
Thuận buồm, con nước xuôi êm lặng
Ngược gió thuyền nan cũng ngã nghiêng
Tĩnh độ siêu thăng về Cự Vị
Con Thuyền Bát Nhã Phước May Duyên...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, April 29, 2025

Bài Họa 5

HUYNH NGUYỄN BÁN CHÀU THIÊN

Sinh hoạt cùng nhau biết bạn hiền
Tu theo Thế Đạo để về Thiên
Úc Châu anh dựng nhiều Thất Đạo (1)
Công quả một lòng chẳng chao nghiêng
Hành đạo chí tâm người kính phục
Truyền chân đạo đức khắp mọi miền
Hiền Tài phẩm vị anh mong nguyện
Khi thác ƠN trên ẮC ĐỊNH DUYÊN

Duy Văn

San Jose ngày 8/05/ 2025

(1) Thánh Thất Đạo Cao Đài

Bài Họa 1

TIỀN BẠN

Nguyễn Bán đồng môn vốn tánh hiền
Một lòng vì Đạo trọn ân thiên
Gắng công gìn giữ lòng không ngã
Bền sức tu hành dạ chẳng nghiêng
Dắt dẫn tín đồ qui thiện nẻo
Tham gia chí Thế triển khai miền
Nay từ cõi tạm về tiên cảnh
Nhẹ bước đường mây bậc phước duyên
Hưng Quốc
Texas 4-29-2025

Bài Họa 3

VỘI BỎ RA ĐI

Vội bỏ ra đi hỡi bạn hiền
Cùng vun sự thể sớm châu Thiên
Công lao xây đắp cơ ngơi Đạo
Bền chí vì Thầy chẳng ngã nghiêng
Đệ Bán tâm tu đồng mến phục
Chẳng may bạo bệnh vắng Châu miền
Nghe tin đau đớn xin cầu nguyện
Thượng Đế Hồng ân ban phước duyên ...
Yên Hà
30/4/2025



Cố Hiền Tài

Nguyễn Bán Phó Trưởng Nhiệm Thanh Sát



PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Thánh Thất Cao Đài Nashville, Bang Tennessee cùng đồng đạo nhận được tin buồn:

Cố Đạo Hữu PHAN NGỌC NỮ, nguyên là Chủ Sở Nhang Tri Huệ đã quy vị tại Seattle, Washington State, Hoa Kỳ.

HƯỞNG THỌ 73 TUỔI

Hiền Tỷ PHAN NGỌC NỮ cũng là Hiền Nội của Hiền Huỳnh NGUYỄN HOÀNG HỒNG đang sinh sống tại Seattle, Bang Washington, Mỹ Quốc.

Chúng tôi Bàn Trị Sự và Đồng Đạo thuộc Thánh Thất Cao Đài Nashville, Bang Tennessee và vùng phụ cận, thành thật chia buồn cùng Hiền Huỳnh NGUYỄN HOÀNG HỒNG và Tang Gia Hiếu Quyển.

Thành tâm cầu nguyện Ôn Trên hai Đấng Chí Linh - Các Đấng Thiêng Liêng - Địa Tạng Vương Bồ Tát. Thất Nương Diêu Trì Cung độ rỗi Chơn Linh người Quá Cố "SIÊU THĂNG TỊNH ĐỘ".

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- ❖ Đại Diện Toàn thể Chức Việc Bàn Trị Sự cùng Đồng Đạo Nam Nữ và gia đình thuộc Thánh Thất Nashville, Bang Tennessee.
- ❖ CTS Sinh Cẩm Minh và gia đình, Bang Tennessee
- ❖ CTS Nguyễn Ân Hồng và gia đình Hương Đạo Fairborn, Bang Ohio.
- ❖ Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt và gia đình, Bang Kentucky.
- ❖ Hiền Tài Lê Thành Hưng và gia đình, Bang Alabama.
- ❖ Hiền Tài Lê Thị Huệ Hương và gia đình, Bang Texas.



BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô cùng Thương tiếc nhận tin buồn:

Hiên Tài NGUYỄN VĂN BẨM

**Đi quy vị vào lúc 17:10 phút ngày 28 tháng 8 Giáp Thìn (Đi ngày 29/9/2024)
tại tư gia Khu phố 2, Phường 3, thành phố Mỹ Ninh.**

Hương Thượng Thọ 83 tuổi

Chúng tôi xin :

- Thành thật chia buồn cùng tang gia hiền quyến và quý hiền huynh hiền tỷ Ban Thể Đạo trung quốc về sự mất mát to lớn này.
- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thượng Lưỡng độ rỗi Hương Linh Cố Hiền Tài Nguyễn Văn Bẩm được cao thăng Thiên vị.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thể Hải Đạo Ngoại:

***Ban Quản Nhiệm - *Ban Cố Vấn**

***Ban Đại Diện HTĐHN tại Úc châu**

***Các Ban Đại Diện/Đại Diện HTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio**

***Quý Hiền Tài tại Hải ngoại**



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH
(Đệ Bá Niên)
THÁNH THẮT CAO ĐÀI SAN ANTONIO

TÂM THƯ

Kính gửi :

Ban Thẻ Đạo Hải Ngoại
Các Thánh Thắt Cao Đài Hải Ngoại
Quý Đồng Đạo – Quý Đồng Hương
Quý Mạnh Thường Quân và Thương Gia

Kính Thưa quý Vị

Thời gian qua Thánh Thắt Cao Đài San Antonio dọn dẹp và chờ đợi giấy phép xây dựng của Thành Phố, nay đã được giấy phép xây dựng số: COM-PRJ-APP24-39801875 Ngày 2/3/2025 nên Đồng Đạo TT Cao Đài San Antonio đồng tâm khởi công xây dựng TT để có nơi thờ phượng Chi Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thay thế cho TT cũ đã hư hại trầm trọng. Tất cả chi phí xây dựng còn thiếu khoảng 300 (ba trăm ngàn Dollars)

Kính thưa quý vị

Thật khó khăn, mà Ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi, nơi Thánh Thắt Cao Đài San Antonio cố gắng hết sức và rất cần sự ủng hộ của quý vị mới mong hoàn thành.

Nên, nay chúng tôi viết tâm thư này gửi đến quý vị, Đồng Đạo, Đồng Hương, cùng quý vị Mạnh Quân, kính mong được sự hỗ trợ về mọi mặt tinh thần lẫn vật chất, hầu giúp chúng tôi hoàn thành ước nguyện, có nơi thờ phượng các Đấng Thiêng Liêng, khang trang và khô ráo, hơn nữa cũng là niềm hạnh diện chung của Đạo Cao Đài, nơi hải ngoại.

Trân trọng kính chào quý vị, luôn cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng ban ơn lành cho quý vị, cùng gia đình dồi dào sức khỏe

Mọi đóng góp điều được trừ thuế
Thư từ chỉ phiếu xin gửi:

Trân trọng

San Antonio ngày 4 tháng 4 năm Ất Ty
TM Ban Trị Sự & Đồng Đạo Thánh Thắt Cao Đài San Antonio

Cao Đài Temple Of San Antonio
P.O. Box 34742
San Antonio, TX 78265

Liên Lạc:

Hiền Tài: Phạm văn Lương 210-317-1754
CTS : Nguyễn thanh Xuân 210-548-0303
BQT: Lâm Andy 210-722-3135

CTS Nguyễn thanh xuân



VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

I.*-TÂM CƠ GIẢI KHỔ

(*Vía Phật Tổ ngày 8/4 Âm Lịch*)

Thấy khổ nhơn sanh thúc giục Ngài
Đi tầm chơn lý lánh cung ngài.
Tứ Đề quán triệt tâm thần sáng;
Bát Chánh tinh thông trí huệ khai.
Lục dục tránh xa lìa nghiệp ác,
Thất tình buông bỏ thoát trần ai.
Làm lành tránh dữ từng chơn pháp,
Kiến tánh minh tâm đến Phật đài.

Hoàn Nguyên

San Jose * 15-3-2025

HỌA 1 - VÍA PHẬT THÍCH CA

Tình yêu dân tộc nước non Ngài
Buông bỏ cung vàng điện ngọc ngài
Giác ngộ từ bi, nhân loại khổ
Tu hành tích đức thiện tâm khai

Thất tình sanh diệt ưu phiền kiếp
Lục dục sát na khổ lụy ai
Lánh dữ làm lành theo Pháp Chánh
Tu tâm dưỡng tánh Đạo Cao Đài...!

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, March 16, 2025

HỌA 2

TÂM PHƯƠNG CỨU KHỔ

Nhân loại khổ đau thấu đến Ngài
Bỏ con, bỏ vợ, bỏ Vương Ngai
Đi tìm chơn pháp soi đường sáng
Dù dẫu nhơn sanh cửa Phật khai.
Ngũ giới chỉ răn người lánh dữ
Đạo Phật dạy người chẳng thù ai
Tu thân cần học theo kinh pháp
Sẽ gặp Thích Ca chốn Giác Đài.

Duy Văn

San Jose ngày 17 – 03 – 2025

HỌA 3

THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Rời chốn cung vàng lẫn điện ngai
Đạt Đa vượt thẳm giải bi ai
Vinh hoa phú quý thân từ bỏ
Kiến tánh minh tâm trí mở khai
Xuống tóc ly gia tìm Chánh Đạo
Đoạn trần cắt ái ngộ liên đài
Tháng tư kỷ niệm ngày sinh nhật
Thế giới năm châu ngưỡng mộ Ngài

Hưng Quốc

Texas 3-17-2025

II-LỄ Giảng Sinh ĐỨC HỘ PHÁP **(Mồng 5-5 Âm lịch)**

Giảng sinh Hộ Pháp rực trần gian
Nam Việt kỷ nguyên mở Đạo vàng
Cơ bút triển khai duyên hạnh ngộ
Thánh ngôn giảng dạy phúc phần ban
Tín đồ tam giáo đồng qui tụ
Môn đệ ngũ chi xếp thẳng hàng
Hướng thiện tu hành cùng bổ thí
Ngày sau đắc quả hưởng vinh quang
Hung Quốc
Texas 2-16-2025

HỌA 1 - HỘ PHÁP THIÊN TÔN

Ngự Mã thay Trời xuống thế gian,
Kỳ ba mở Đạo kỷ nguyên vàng.
Chân Hưng Tam giáo cầm cơ Tạo;
Chưởng quân Lưỡng Đài phục lệnh ban.
Gián Xử Công bình Thần Thánh phục,
Kim Tiên Bác ái quý ma hàng.
Tây Ninh Thánh Địa lưu danh nghiệp ,
Huyền bí họa đồ * điểm cảnh quang.
Hoàn Nguyên
San Jose Feb 18-2025
**Thánh Địa Dịch Lý đồ*

HỌA 2 - NHỚ ƠN HỘ PHÁP

Tôn Sư Hộ Pháp xuống phàm gian
Ngự Mã Thiên Quân cỡi Phật vàng
Tuân lệnh Chí Tôn huyền diệu bút
Khai minh Đại Đạo phước Trời ban
Bao nhiêu thử thách đời ma quái
Lầm kẻ điều ngoa bái phục hàng
Cơ nghiệp vang danh Ngài khắp chốn
Cao Đài toả sáng ánh hào quang ..
Yên Hà
18/2/2025

HỌA 3 - ĐỨC TÔN SƯ GIẢNG THỂ

“Hộ Pháp Tôn Sư” giảng thể gian
Kỷ nguyên Đại Đạo Việt Nam vàng
Khai tâm dưỡng tánh duyên kỳ ngộ
Mở trí tu hành giáo lý ban
“Tam Giáo Qui Nguyên” cùng hội tụ
“Ngũ Chi Phục Nhất” đứng chung hàng...
Nhập Môn cầu Đạo, lo công quả
Đắc quả Cao Đài rạng ánh quang...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley February 18, 2025

III.*- ĐỨC THƯỢNG SANH

(Kỷ niệm qui Thiên 26-3 âl)

Thuở ấy Sài Gòn rộ nhị Cao
Họ tên đức hạnh đáng thanh tao
Hoài Sang trí thức rành môn nhạc
Công Tắc Quỳnh Cư nhận Thánh trao
Khai Đạo dẫn đường tam Tướng Soái
Cao Đài phổ độ hợp công lao
Hiệp Thiên, Chi Thế Thượng Sanh quản
Tương đắc Đạo Đồi mãi khát khao ...

Yên Hà

28/2/2025

HỌA 1 - Y ĐỀ

Chí Tôn khai giáo lệnh truyền trao
Nam Việt nhị gia nhà họ Cao
Chi Đạo Quỳnh Cư gây cực khổ
Hoài Sang chi Thế tạo gian lao
Thơ ca xuất sắc ghi nhiều tập
Đàn địch tuyệt vời dạo mấy tao
Kỷ niệm trăm năm đồng tượng nhớ
Hiệp Thiên Đài giữ nổi niềm khao

Hưng Quốc

Texas 3-16-2025

HỌA 2

Tưởng Niệm ĐỨC THƯỢNG SANH

Huệ Giác (1) tiên sinh Đức Trí cao,
Giúp đời trợ Đạo lắm công lao.
Phò cơ đồng tử Cao Đài mở;
Cứu thế Thượng Sanh Ngọc Đế trao.
Báo chí tiền nhân (1) văn tải Đạo,
Nhạc thi Hậu tổ (2) tứ thanh tao.
Đạo nhà ơn nước tròn vai gánh,
Chí lớn đàn em có khát khao?

Hoàn Nguyên

San Jose*16Mar2025

(1)Bút danh Huệ Giác báo Duy Tâm Sài Gòn

(2)Chấn chỉnh cổ nhạc VN Cao Đài.

IV.*- ĐỨC NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

(Lễ Vía 25-5 Dương lịch)

Ngày Vía nhớ Ngài Đức Nguyệt Tâm
Văn Hào, Thi Sĩ bậc tâm hân
Hoằng khai Ngoại Giáo Cao Đài Đạo
Toả sáng miền Đông khắp quốc lân
Hoà ước Thiên Nhơn tuân bút ký
Trạng Trình, Tôn Dật hiệp tam nhân
Thương yêu cứu rỗi kỳ mạc pháp
Giải thoát muôn người phúc vạn dân ..

Yên Hà

28/3/2025

HỌA 1

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

Cao Đài Tam Thánh đặc nhân tâm
Thi Sĩ, Văn Hào Pháp hạnh hân
Thánh chỉ Chí Tôn, truyền ngoại giáo
Đạo Trời Cơ Bút quốc gia lân
Hugo đặc phẩm đây Hoà Ước :
Tôn Dật, Trạng Trình đó Bạch Vân
Thế giới đại đồng Tam Thánh ký
Hoằng khai Đại Đạo phúc muôn dân
MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, March 19, 2025

HỌA 2

Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm

Giáo Đạo ngoại bang Đức Nguyệt Tâm,

Diễn đàn quốc tế đón hân hân (1)

Thiên tôn dạy Đạo nhơn tùng Thánh;

Chức sắc dâng công pháo gặp lân.

Bác Ái xây đề thi tiến hóa,

Công Bình dựng Hiệp Ước Thiên Nhân.

Cao Đài gióng trống vui niềm tục,

Tướng soái Bạch Vân độ chúng dân.

Hoàn Nguyên

San Jose*28Mar2025

(1) *hân hân=hân nhiên:cách vui vẻ hơn hờ*

HỌA 3

Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm

Ngưỡng vọng Đức Ngài bậc Thánh nhân

Xót thương bá tánh khổ dân lân

Văn hào kiệt xuất vì muôn họ

Chính khách anh tài giúp chúng dân

Chương Đạo lệnh ban hành giáo pháp

Thiên Nhơn bút ký ước hòa tâm

Tháng năm kỷ niệm đồng cung kính

Tưởng nhớ ơn Người với dạ hân

Hưng Quốc

Texas 3-31-2025

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YÊM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

BÀ NỮ ĐÀU SƯ LÂM HƯƠNG THANH (1874 - 1937)



Bà LÂM HƯƠNG THANH (1874-1937)

Bà Lâm ngọc Thanh rất sùng kính Đức Phật Thích Ca, nên kế bên biệt thự của Bà ở Vũng Liêm có lập một ngôi chùa Phật để gia đình Bà cùng với dân chúng xung quanh có nơi chiêm bái.

Bà Lâm ngọc Thanh được Đức Chí Tôn độ dẫn nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày mùng 6-6-Bính Dần (dl: 16-7-1926).

Bà hiến dâng một phần sản nghiệp vĩ đại của Bà để giúp Đạo trong buổi sơ khai có được phương tiện hoằng hóa mới Đạo Trời. Bà biến ngôi chùa do Bà xây dựng ở bên cạnh nhà thành một Thánh Thất, thờ Đức Chí Tôn, để những người trong vùng đến đó nhập môn cầu Đạo. Ai thiếu kinh để tụng niệm thì Bà in kinh phát cho không, ai thiếu Đạo phục thì Bà giúp đỡ may sắm.

Với tình thầy trò giữa Hòa Thượng Như Nhân và Ông Bà Nguyễn ngọc Thơ, Hòa Thượng Như Nhân bằng lòng hiến ngôi chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh cho Đạo

Cao Đài dùng làm Thánh Thất tạm, tổ chức lễ Khai Đạo, và lại khi cất ngôi chùa này, Ông Bà Thơ đã đóng góp một số tiền lớn.

Trong ngày Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm Từ Lâm Tự, ngày 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926), Bà Lâm ngọc Thanh thọ Thiên ân Nữ Giáo Sư, Thánh danh là Lâm Hương Thanh. (TNHT. II. 13)

Năm Đinh Sửu (1937), Đức Phạm Hộ Pháp cùng Hội Thánh đi Nam Vang (Cao Miên) lo Đạo sự nơi đó, giao cho Bà ở nhà lo ngoại giao với nhà cầm quyền Pháp ở những nơi nào Đạo bị làm khó dễ. Bà đi hầu Tòa, rồi trở về, kế đó lâm bệnh.



Nữ Chánh Phối Sư LÂM HƯƠNG THANH
(1874-1937)
(Sau thăng phẩm Nữ Đầu Sư)

Bà qui vị vào ngày mùng 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (dl 17-5-1937) đúng vào ngày Lễ vía Đức Phật Thích Ca, tại quê nhà ở Vũng Liêm, hưởng thọ 64 tuổi.

Đức Phạm Hộ Pháp lúc đó đang hành đạo ở Nam Vang, được tin điện, cấp tốc trở về để cùng Hội Thánh lo tang lễ cho Bà.

Sau khi Bà qui vị được 17 ngày, đến ngày 25-4-Đinh Sửu (dl 3-6-1937), Bà được Đức Chí Tôn ân tứ lên phẩm Nữ Đầu Sư, vì Bà là người có đại công với Đạo trong buổi sơ khai và là chị cả của Nữ phái, dìu dắt đàn em Nữ phái.

Về sau, Hội Thánh đem hài cốt của Bà ở Vũng Liêm về Tòa Thánh, đặt vào Bửu tháp Nữ Đầu Sư, xây ở phía Tây Lang Tòa Thánh, và tượng của Bà được tạc ở mặt tiền Tòa Thánh, phía bên Nữ phái, trên Lôi Âm Cổ Đài, để Hình ảnh chân dung Nữ Chánh Phối sư LÂM HƯƠNG THANH (sau thăng phẩm Nữ Đầu Sư) được phục dựng bởi nhóm thiết kế Chánh Công Ấn Quán.

TÌM HIỂU : VÌ SAO BÊN NỮ ĐỨNG TRƯỚC ĐỀN THÁNH LÀ CHÁNH PHỐI SƯ CHỚ KHÔNG PHẢI ĐẦU SƯ.

Hôm nay ngày 8/4/ ẤT TỴ (dl 5/5/ 2025) là ngày

Vía kỷ niệm ngày Qui Tiên của Bà Nữ Chánh Phối sư LÂM HƯƠNG THANH. Sau khi đăng Tiên được truy thăng phẩm Đầu Sư.

Nay không ghi thuyết đạo của bà , mà trình bày cùng quý đạo tâm một : ý nghĩa , bí Pháp của việc tại sao đắp HÌNH ẢNH của bà tại lầu trống lôi âm cổ đài là phẩm Chánh Phối sư chứ không phải phẩm Đầu sư.

CHÁNH PHỐI SƯ : LÂM HƯƠNG THANH

CẦM GIỎ HOA LAM . ĐỨNG TRÁI ĐỊA CẦU BÊN NỮ .

Hình ảnh này được Đức Hộ Pháp trân thần và giải thích rằng :

Bà ĐẠI DIỆN cho Chức Sắc NỮ PHÁI làm lãnh đạo thay cho Thầy Độ dẫn con cái của Ngài tận hang cùng ngõ hẻm , Đạo của Thầy mở đến đâu thì NỮ PHÁI cũng được HỒNG ÂN của Đạo gội nhuần , mà chính Chức Sắc NỮ PHÁI phải gánh trọng trách làm nhiệm vụ phổ thông chơn giáo .

VẬY HÌNH ẢNH TRƯỚC ĐỀN THÁNH ĐỨNG TRÊN QUẢ ĐỊA CẦU CẦM GIỎ HOA LAM LÀ PHẨM CHÁNH PHỐI SƯ.

HỎI : TẠI SAO KHÔNG ĐẮP HÌNH ĐẦU SƯ MÀ ĐẮP HÌNH CHÁNH PHỐI SƯ. ?



Nữ Chánh Phối Sư LÂM HƯƠNG THANH
(1874-1937)
(Sau thăng phẩm Nữ Đầu Sư)

Đó là BÍ PHÁP mà ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN CHỈ DẪN ĐỨC HỘ PHÁP LÀM .

CÓ 3 NGUYÊN LÝ SAU ĐÂY .

Bên Nam : là Quyền Giáo Tông là người đứng đầu, chủ về GIÁO HOÁ và ĐỘ DẪN chúng sanh.

Thì Bên Nữ cũng có ĐẦU SƯ là người đứng đầu để làm nhiệm vụ như Giáo Tông bên Nam vậy để độ phái Nữ .

NHƯNG: phận sự và trách nhiệm của ĐẦU SƯ không phải như Giáo Tông.

ĐẦU SƯ: CAI TRỊ : phần Đạo và phần Đời .

ĐẦU SƯ: không gần gũi với chúng sanh .

Cho nên:

1/ CHÁNH PHỐI SƯ: Là Đại diện cho NHƠN SANH

Là người mà theo Pháp chánh truyền là : thuộc về nhơn sanh .

Trong : Hội Nhơn Sanh : Thì Thượng Chánh Phối sư làm nhiệm vụ chủ tọa . Phái Nữ là Chánh Phối sư

Cho nên : Mọi nguyện vọng của Nhơn Sanh phải từ Chánh Phối sư chứng nhận đệ trình thống nhất trước .

2/ CHÁNH PHỐI SƯ : trực tiếp với nhơn sanh nên ĐÁP HÌNH CHÁNH PHỐI SƯ là phái nữ cũng có chức sắc Hội Thánh Em tức là chức việc Nữ luôn cận kề gần gũi giúp cho đàn

em phái nữ TU HÀNH

3/ Khi Bà Làm Chánh Phối sư: khi qui vị được truy thăng là ĐẦU SƯ.

Đó là một điều mà phái nữ cần lưu ý .

Tượng là Chánh Phối Sư: mà phẩm ĐẦU SƯ.

Là chủ yếu nói rằng : Phải có TU , phải có Lập công , bồi Đức mới đắc phẩm vị , đắc phẩm vị mới có NGÔI VỊ . Nghĩa là SỐNG tại thế là Chánh Phối sư , và khi qui vị là ĐẦU SƯ.

Đó là hình ảnh triết lý để trước mắt chúng sanh là : phải sanh hoạt thực hiện cái ĐẠO của Kỳ ba là giáo pháp của CAO ĐÀI mới đắc thành chánh quả .

TÓM LẠI:

Hình ĐÁP trước LẦU TRÔNG: LÔI ÂM CỒ ĐÀI

Tại Đền Thánh là hình : NỮ CHÁNH PHỐI SƯ bà LÂM HƯƠNG THANH. Chớ không phải là phẩm ĐẦU SƯ.

Là TRIẾT LÝ : NHƠN SANH phải TỰ TU HÀNH

dùng GIÁO ĐIỀU CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO để trau dồi thánh chất , bỏ phàm tâm , hồi đầu hướng thiện , định trí lập công bồi Đức, từng thì PHÁP ĐIỀU TAM KỶ PHỔ ĐỘ là PHỤNG SỰ CHÚNG SANH đưa chúng sanh qua bờ giác Là tất đắc giải thoát , qui hồi cựu vị , có ngôi vị thiêng liêng xứng đáng một kiếp người nơi thế gian này , không uổng một kiếp sanh may duyên gặp được đạo Trời .

Nên biết rằng: Bà LÂM HƯƠNG THANH đối với ĐẠO CAO ĐÀI bà là vị phái Nữ có công rất lớn trong lúc đầu tiên mở đạo, nên việc đắp tượng để trước mắt nhơn sanh mà làm TẤM GƯƠNG cho hậu thế thì

rất đúng .Nhưng cần tìm hiểu tại sao bà với vai trò Chánh Phối sư cầm giỏ HOA LAM là việc cần nên biết rõ để khi khách tham quan hỏi thì trả lời cho ngay cái điểm chính . Bà là Chơn linh của LONG NỮ , người hầu cận của PHẬT BÀ QUAN ÂM tái kiếp đó .

GIỎ HOA LAM

Bài Thái .

Đầy giỏ HOA LAM chất ái tình

Y theo mặt luật của KHUÔN LINH

Thử CĂN linh thể nơi phàm tục

Mới HƯỞNG hồng ân chốn Ngọc Đình

NAM HẢI là bờ ao thất bửu

TÂY NINH nền tổ quán Tam Thanh

Thuyền Từ trở lái lìa sông lệ

Nhớ bạn Chơn mây gởi tất thành.

Đầu Sư : Lâm Hương Thanh

GIỎ HOA LAM :

Là bửu bối của nữ tiên trong bát tiên là HÀ TIÊN CÔ

Nay giao lại cho người đứng đầu phái nữ cầm

HOA LAM : tức là hoa đủ loại : LAM có nghĩa là LAM LŨ . Là màu LAM . tức ý là không đẹp , không quý

HOA : cũng như con người hay kiếp người

ĐẠO CAO ĐÀI: không phân biệt giàu nghèo sang hèn , trí thức, hay ngu dốt , kém văn minh , thì cũng TẬN ĐỘ cả , rà soát cái GIỎ khắp hang cùng ngõ hẻm kiếm tìm , lược hái những HOA ĐẠI mọc khắp chốn dân gian, không nổi tiếng, không hương sắc , không tên tuổi , không hương vị , không màu mè mà ẩn mình trong Thiên nhiên vạn vật , gọi là 92 ức nguyên nhân.

Đó là Thời kỳ ĐẠI ÂN XÁ: tuyển Phật Vị trong thời LONG HOA ĐẠI HỘI mà DI LẠC Chương Giáo BẠCH LONG ĐẠI HỘI .

Phái NỮ ráng TU , có BÀ ĐỘ DẪN .

Ngày 5/ 5/ 2025 (8/ 4 / ẤT TỶ)

HẠC NỘI: VĂN SỬA SỬA TRẦN .

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoai.org

Tập Ghi và Phiếm Luận :

Chữ TÀI



TÀI 財 là Tiền Tài 錢財; TÀI 材 là Tài Liệu 材料; TÀI 裁 Trồng Trọt ; TÀI 裁 là May cắt; TÀI 纔 là Vừa mới... Ở đây ta chỉ nói về TÀI 才 là năng lực, là sự hiểu biết, là bản lĩnh của người, vật sống chung quanh ta. TÀI 才 thuộc dạng chữ dùng Tượng Hình để Chỉ Sự, có diễn tiến chữ viết như sau :



Giáp Cốt Văn Đại Triện Tiểu Triện Lệ Thư Khải Thư

Ta thấy :

Từ Giáp Cốt Văn, Đại Triện là hình tượng của một cây mầm ở dưới mặt đất mới đưa được một lá mầm ở giữa lên trên mặt đất mà thôi. Đến Tiểu Triện thì các nét được kéo thẳng ra và đến chữ Lệ và chữ Khải thì đã giống như chữ viết hiện nay. Vì chữ TÀI 才 có nghĩa gốc là cây mầm non đang vươn lên từ dưới đất với sức sống mạnh mẽ, nên nghĩa phát sinh là cái năng lực tiềm tàng, cái bản lĩnh tiềm ẩn của ai đó kể cả kiến thức hiểu biết và thông suốt mọi việc. Từ tiêu biểu nhất cho chữ TÀI là ...

- TÀI NĂNG 才能 : là Tài trí và Năng lực, là sự hiểu biết tiềm ẩn chưa được thể hiện và bản lĩnh năng lực làm việc của một người nào đó.

- TÀI NGHỆ 才藝 : NGHỆ là Ngành nghề, nên Tài Nghệ chỉ giỏi giang hay vượt trội về một ngành nghề hay một bộ môn nghệ thuật nào đó, như thể thao, âm nhạc...

- TÀI HOA 才華 : HOA nầy không phải là bông hoa, mà là Vầng sáng bên ngoài chung quanh mặt trăng mặt trời; nên HOA là ánh hào quang tỏa sáng. Vì thế nên TÀI HOA có nghĩa là Khả năng tỏa sáng hơn người khác về phương diện nào đó, thường dùng để chỉ các bộ môn nghệ thuật như : Cầm kỳ thi họa... Các Trạng nguyên Tiến sĩ... ngày xưa thường được ca ngợi là TÀI HOA XUẤT CHUNG 才華出眾 có nghĩa là vượt trội tỏa sáng hơn những người thường về các mặt Tứ thư Ngũ kinh, Thi Từ Ca Phú... Khi lần đầu tiên hẹn ước với Kim Trọng, sau khi ca ngợi chàng Kim "Chẳng sân ngọc bội cũng phường kim môn", Thúy Kiều đã tự đánh giá mình "...phận mỏng cánh chuồn", nhưng cũng ngầm ý tự hào thông qua lời thầy "tướng sĩ" đoán trước là :

... Anh hoa phát tiết ra ngoài,

Nghìn thu bạc mệnh một đời TÀI HOA !

- TÀI TRÍ 才智 : Chỉ Tài năng và Trí tuệ, có nghĩa vừa có tài vừa thông minh, biết xử lý khéo léo trong những trường hợp khó khăn lắt léo.

- TÀI CÁN 才幹 : CÁN có nghĩa là LÀM, nên TÀI CÁN là có tài năng để thực hiện một công việc nào đó, chứ không phải chỉ nói suông. Có nghĩa "Vừa hiểu biết vừa làm được việc". Như "Anh ta rất có Tài Cán chứ không chỉ biết nói suông!"

- TÀI TÌNH 才情 là từ Hán Việt thuần Việt, thường dùng để chỉ "Sự giỏi giang và khéo léo đến mức đáng khâm phục". Như "Nét vẽ thật tài tình. Tiếng đàn đó rất tài tình..." Như trong bài hát nói "Cầm, Kỳ, Thi, TỬ" của Nguyễn Công Trứ sau khi trình bày các TÀI HOA của mình như :

Đàn năm cung réo rắt tính tình đây,

Cờ đôi nước rập rình xe ngựa đó.

Thơ một túi phẩm đề câu nguyệt lộ,

Rượu ba chung tiêu sái cuộc yên hà.

...Cụ đã hạ câu kết là :

TÀI TÌNH dễ mấy xưa nay !



- TÀI ĐỨC 才德 : TÀI là Tài hoa, ĐỨC là Đức hạnh. Nên TÀI ĐỨC là vừa có tài hoa lại vừa có đức hạnh; Có nghĩa "Vừa giỏi giang lại vừa khiêm tốn, vừa đặc lực lại vừa có đức độ vị tha", đó là hai tiêu chuẩn không thể thiếu của người quân tử khi xưa, nhất là khi đã ra làm quan thì càng phải chú trọng nhiều hơn về vấn đề TÀI ĐỨC. Có Tài có Đức thì mới là quan thanh liêm cần chính và mới xứng đáng là "Phụ mẫu chi dân". Người Hoa gọi là "TÀI ĐỨC KIÊM BỊ 才德兼備" Ta nói là "TÀI ĐỨC SONG TOÀN 才德雙全". Còn đối với các bà các cô thì phải có...

- TÀI SẮC 才色 : Là Tài hoa và Sắc đẹp; như Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã đề cao nàng cung phi khi còn chưa nhập cung là :

*TÀI SẮC đã vang lừng trong nước,
Bướm ong càng xao xác ngoài hiên...*

- TÀI MẠO 才貌 : là Tài hoa và Diện mạo, nói cho đúng là Mỹ Mạo 美貌, có nghĩa là "Vừa tài hoa lại vừa có diện mạo đẹp đẽ", như thành ngữ mà ta thường gặp là TÀI MẠO SONG TOÀN 才貌雙全, là đầy đủ cả tài hoa và sắc đẹp ! Thành ngữ này như thành ngữ TÀI MẠO XUẤT CHÚNG 才貌出眾 chỉ : Tài hoa và diện mạo đều hơn người (XUẤT CHÚNG 出眾 là Vượt lên trên quần chúng nhân dân) Cả hai thành ngữ này đều được dùng cho cả nam lẫn nữ.

Trong tác phẩm Sãi Vãi của cụ Nguyễn Cư Trinh cũng đã cho bà Vãi đề cao các giới nữ TÀI MẠO SONG TOÀN, TÀI MẠO XUẤT CHÚNG vừa có TÀI vừa có SẮC từ xưa đến nay như sau :

*... Kìa như Châu Thái Tỹ, kinh còn khen đức rạng khuê môn.
Nọ như Tống Tuyên Nhơn, sử còn ngợi nữ trung Nghiêu, Thuần.
Gái như Tạ Đạo Uẩn, gái mà hay vịnh tuyết thành thơ;
Gái như Thái Văn Cơ, gái mà biết phân cầm nên khúc.
Chương gián chúa khỏi vòng dật dục, ấy là Đường Từ Huệ thứ phi.
Thơ cứu cha khỏi chốn tai nguy, nọ như Hồn Đề Oanh thiếu nữ...*



Châu Thái Tỷ, Tống Tuyên Nhơn, Tạ Đạo Uẩn, Thái Văn Cơ, Đường Từ Huệ, Đề Oanh .

* CHÂU THÁI TỶ 周太妣 người đời Tây Châu, là chính phi của Châu Văn Vương, Mẹ của Châu Võ Vương. Bà vừa đẹp người đẹp nết, biết phân ưu quốc sự với chồng, dạy con nghiêm khắc, kính trên nhường dưới, rất được bá quan và thần dân kính trọng là một mẫu nghi tài đức trong thiên hạ.

* TỐNG TUYÊN NHƠN 宋宣仁 : là Tống Tuyên Nhơn Thánh Liệt Hoàng Hậu Cao Thị (1032-1093). Bà là Hoàng hậu của Tống Anh Tông, mẹ của Tống Thần Tông và là bà nội của Tống Triết Tông. Bà đã rất hiền đức, chấp chính với chính sách cần kiệm liêm chính, đem lại nền kinh tế phồn vinh và sự an cư lạc nghiệp cho dân chúng dưới đời Tống Triết Tông của thời Bắc Tống. Bà được đời sau ca ngợi là NỮ TRUNG NGHIÊU THUẦN 女中堯舜 (là vua Nghiêu vua Thuần trong giới nữ).

* TẠ ĐẠO UẨN 謝道韞 : là con của tướng quân Tạ Diệc 謝奕, cháu của thừa tướng Tạ An 謝安, là vợ của Vương Ngưng Chi con trai thứ của nhà thư Pháp nổi tiếng đời Đông Tấn là Vương Hi Chi. Tạ Đạo Uẩn rất giỏi về văn thơ, ngay từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh, sắc sảo. Khi Tạ An hỏi các cháu lúc đang ngắm cảnh tuyết rơi là : Có thể lấy gì để ví với tuyết rơi ? Một cháu trai là Tạ Lăng trả lời rằng : Sái viêm không trung sai khả nghị 撒盐空中差可拟 (Có thể nói là như rắc muối giữa không trung). Tạ Đạo Uẩn nói rằng : Vị nhược liễu như nhân phong khởi 未若柳絮因风起 ! (Chẳng bằng nói là hoa liễu bay đầy trời khi có gió thổi lên). Tạ An khen hay, Tạ Đạo Uẩn nổi tiếng từ đấy.

* THÁI VĂN CƠ 蔡文姬 : tên Diễm 琰, tự là Văn Cơ 文姬 (có sách cho là Chiêu Cơ 昭姬) Người quận Trần Lưu, là nữ văn học gia đời Đông Hán, con của nhà văn học Thái Ung, học rộng nhiều tài, giỏi về văn học, thư pháp, âm nhạc, giỏi về đàn cầm, là một tài nữ đương thời. Có chồng là Vệ Trọng Đạo, chồng chết về nhà cha mẹ. Đời Đông Hán, Trung nguyên đại loạn, bộ tộc Hung Nô thừa cơ làm phản. Thái Văn Cơ bị Hung Nô bắt đi, sanh được hai con ở Hung Nô. Sau khi Tào Tháo thống nhất phương bắc, mới chuộc Thái Văn Cơ về gả cho Đồng Kỵ.

* TỪ HUỆ 徐惠 (627-650) : Người đất Trường Thành Hồ Châu, là cháu gái bốn đời của Từ Nguyên Hầu Từ Văn Chính, là trưởng nữ của Thứ Sử Từ Hiếu Đức. Bốn tuổi bà đã thuộc Luận Ngữ và Kinh Thi, Tám tuổi đã biết làm văn. Đường Thái Tông nghe tiếng mới nạp bà vào trong cung làm Tài Nhân. Từ Huệ hừ bút thành văn, tứ thi mẫn tiệp, nên rất nhanh đã thăng làm Tiệp Dư, rồi lại thăng làm Sung Dung, Thứ Phi. Bà là Phi Tàn được Lý Thế Dân yêu mến nhất. Cuối năm Trinh Nguyên triều đình bận chinh phạt tứ Di, rồi lại xây cất cung điện, sưu cao thuế nặng, dân chúng lầm than. Thứ Phi Từ Huệ đã làm sớ dâng lên vua can gián và tiết chế đời sống xa

hoa trong cung, lời lẽ khảng khái chân thành thẳng thắn được nhà vua hết lời ngợi khen tán thưởng. Sau khi Đường Thái Tông mất, bà cũng ưu sầu nhuốm bệnh rồi mất theo khi mới được 24 tuổi.

* ĐỀ OANH 緹縈 : Tên họ đầy đủ là THUẦN VU ĐỀ OANH 淳于緹縈, người đất Lâm Chuỵ đời Tây Hán. Bà là con gái út của Thái Thương Lệnh Thuần Vu Ý. Ý trị bệnh chết người, bị khép tội nhục hình, trên đường bị giải về kinh để nhận tội, Ý than cho gia cảnh của mình chỉ có 5 con gái, đến khi nhà gặp chuyện không có lấy một con trai để đỡ đần. Nàng Đề Oanh đã theo cha đến tận kinh thành, dâng thơ lên Hán Văn Đế xin làm tì thiếp để chuộc tội nhục hình cho cha, lời văn chân thành khẩn thiết, khiến cho Hán Văn Đế cảm động, chẳng những tha tội cho cha nàng mà còn phế bỏ luôn hình phạt nhục hình tàn khốc. Sử gia Ban Cố đời Hán đã khen trong bài thơ ngũ ngôn "Vịnh Sử" rằng : "Bách nam hà hội hội, Bất như nhất Đề Oanh 百男何愐愐, 不如一緹縈". Có nghĩa : "Một trăm thằng con trai ngớ ngáo, không bằng được một gái Đề Oanh !".

Trong văn học cổ nàng Đề Oanh tượng trưng cho người con gái có hiếu với cha mẹ. Trong truyện thơ Nôm khuyết danh Nữ Tú Tài, nàng Phi Nga giả trai cũng theo về kinh để xin tội cho cha là Văn Sác :

Rằng : Xưa có gái ĐỀ OANH,

Cứu cha khỏi nạn nên danh nữ tài.

Còn trong Truyện Kiều khi quyết định bán mình chuộc tội cho cha, Thúy Kiều cũng đã dẫn đo cân nhắc hết lòng vì chữ hiếu :

Dâng thơ đã then Nàng OANH,

Lại thua Á Lý bán mình hay sao !?

Những phụ nữ giỏi giang nổi tiếng trong lịch sử từ xưa đến nay được gọi chung là CÂN QUẮC KỲ TÀI 巾幗奇才. CÂN 巾 là khăn tay; QUẮC 幗 là khăn cột đầu. CÂN QUẮC là hai loại khăn thường dùng để làm đẹp của phụ nữ; nên CÂN QUẮC 巾幗 là từ tiêu biểu dùng để chỉ phái nữ, cũng như TU MI 鬚眉 (Râu và chân mày) là từ tiêu biểu dùng để chỉ phái nam vậy. Nên CÂN QUẮC KỲ TÀI 巾幗奇才 là thành ngữ chỉ chung giới nữ có những biệt tài kỳ lạ giỏi giang hơn người đời thường.



Nam giỏi giang thì gọi là TÀI TỬ 才子, TÀI LANG 才郎 (Lang là Chàng); Còn nữ mà giỏi giang thì gọi là TÀI NỮ 才女, TÀI NƯỞNG 才娘 (Nường là Nàng). Ta có thành ngữ LANG TÀI NỮ MẠO 郎才女貌 để chỉ "Con trai thì phải giỏi, còn con gái thì phải đẹp". LANG TÀI NỮ MẠO còn dùng để chỉ "Trai gái rất xứng lứa vừa đôi" với nhau, như ta thường nói là "Trai Tài Gái Sắc" vậy !. Còn người mà giỏi giang thì gọi là NHÂN TÀI 人才 nói chung; nhưng TÀI NHÂN 才人 lại là một chức sắc của phi tần trong hậu cung của nhà vua. Còn người mà ưu tú hơn người khác về nhiều mặt thì gọi là TÚ TÀI 秀才. Trong các khoa thi ngày xưa TÚ TÀI là một chức sắc chỉ đứng sau Cử Nhân mà thôi. Trong chế độ khoa cử của Miền Nam ta trước 1975, sau khi thi Trung Học Đệ Nhất Cấp (Đệ Tứ) thì phải qua kỳ thi TÚ TÀI 1 (Đệ Nhị) và TÚ TÀI 2 (Đệ Nhất) mới vào Đại học được.

Ngoài TÚ TÀI ra ta còn hay gặp từ THIỆN TÀI 善才; THIỆN là Thiên nghệ là giỏi về một bộ môn nghệ thuật nào đó. Ngày xưa THIỆN TÀI thường dùng để chỉ những người giỏi về các bộ môn Cầm Kỳ Thi Họa... Như trong bài thơ trường thiên "Tì Bà Hành" của Bạch Cư Dị, khi nàng ca kỹ già kể lại lúc mình còn trẻ :

曲罷常教善才服, Khúc bãi thường giáo THIỆN TÀI phục,
妝成每被秋娘妒。 Trang thành mỗi bị Thu Nường đố.

Có nghĩa :

- Mỗi lần đàn xong một khúc thường làm cho các THIỆN TÀI (chỉ các thầy đàn giỏi) phải khâm phục, cũng như...

- Mỗi lần trang điểm xong đều bị các Thu Nường (chỉ các cô kỹ nữ đẹp như Đố Thu Nường) ganh tị (vì thấy mình không đẹp bằng).

Một khúc Thiên Tài thường thán phục,

Điểm trang mỗi độ sánh Thu Nường.

Nhắc đến THIỆN TÀI ta không thể không nói đến danh hiệu THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ 善才童子. Theo Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân thì Thiện Tài Đồng Tử là Hồng Hải Nhi con của Ngưu Ma Vương và Thiết Phiến Công Chúa được Phật bà Quan Thế Âm Bồ Tát thu phục làm đệ tử. Nhưng theo kinh Hoa Nghiêm thì Thiện Tài Đồng Tử có tên Phạn là Sudhana kumāra sống dưới thời Phật Tổ bên cổ Ấn Độ, được chứng đạo bởi Phổ Hiền Bồ Tát, viên mãn Phật quả, hồi hướng văn sanh Tây phương cực lạc thế giới. Ta thường thấy bên cạnh của Quan Thế Âm Bồ Tát có hai đồng nam và đồng nữ. Đồng Nam chính là Thiện Tài Đồng Tử, còn Đồng Nữ là Long Nữ, theo kinh Pháp Hoa là con của Long Vương Bà Yết La Na Gia (Sagara-nagaraja). Long nữ thông minh linh lợi, lúc tám tuổi khi nghe Văn Thù Bồ Tát giảng

kinh Pháp Hoa, đốn nhiên giác ngộ, thông đạt Phật pháp, phát bồ đề tâm mà thành chánh quả. Thiện Tài Đồng Tử cùng Long Nữ còn được người đời gọi là KIM ĐỒNG NGỌC NỮ đứng hầu hai bên Quan Thế Âm Bồ Tát.

Như trên đã nói, chữ TÀI còn được bổ nghĩa bởi những Hình dung từ đứng trước nó, như TÚ TÀI, THIÊN TÀI, ngoài ra ta còn có :

- ANH TÀI 英才 : chữ ANH 英 với Thảo đầu 艹 là hình tượng của cây cỏ đang vươn lên với sức sống mạnh mẽ; nên ANH TÀI là Tài hoa trẻ trung đầy sức sống đang vươn lên. Thường được dùng để chỉ những người tuổi trẻ mà tài hoa hơn người.

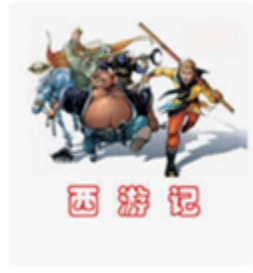
- HIỀN TÀI 賢才 : HIỀN 賢 ngoài nghĩa Hiền từ ra, HIỀN còn có nghĩa là GIỎI, như THÁNH HIỀN 聖賢 là những ông Thánh tài giỏi; HIỀN THẦN 賢臣 là Bề tôi giỏi giang giúp vua dựng nước giữ nước. Nên HIỀN TÀI là những người có tài giỏi; HIỀN TÀI còn là một trong bốn phẩm Ban Thế Đạo của Cao Đài Giáo là : Hiền Tài, Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử.

- HÙNG TÀI 雄才 : HÙNG là con trống, là Hào hùng; nên HÙNG TÀI thường dùng để chỉ "Tài năng xuất chúng của những người làm việc lớn" với thành ngữ HÙNG TÀI ĐẠI LƯỢC 雄才大略 để chỉ những người kiệt xuất có mưu đồ làm nên sự nghiệp lớn. Có xuất xứ từ sách Hán Thư, chương Võ Đế Kỷ Tán 武帝紀贊: Nói lên cái HÙNG TÀI ĐẠI LƯỢC của Hán Võ Đế về chính sách cai trị và chăm lo cho đời sống của dân chúng.

- VĂN TÀI 文才 : Là có tài giỏi về các mặt văn chương, như Thi, Từ, Ca, Phú... VĂN TÀI hiện nay là những người giỏi viết văn, làm thơ, thuyết trình... và những người dẻo miệng, có tài ăn nói giỏi còn được gọi là có KHẨU TÀI 口才.

- THIÊN TÀI 天才 là Tài năng do thiên phú, chỉ những người có năng khiếu đặc biệt, có sức tưởng tượng siêu việt, trời sanh ra đã giỏi về các bộ môn nào đó rồi. Ngày xưa THIÊN TÀI là những thần đồng, những người có trí nhớ siêu việt, văn sách đọc qua một lượt là nhớ ngay; Còn THIÊN TÀI của thế giới hiện nay là những nhà Vật lý học, những Khoa học gia như Albert Einstein, Isaac Newton, Michael Faraday...

- LƯƠNG TÀI 良才 : LƯƠNG ngoài nghĩa Lương thiện ra, còn có nghĩa là Tốt lành, giỏi giang. Nên LƯƠNG TÀI là Tài giỏi. Ta thường nghe thành ngữ "Kỳ phùng địch thủ, Tướng ngộ lương tài 棋逢敵手, 將遇良才" Có nghĩa ; Đánh cờ gặp phải tay địch thủ, Đánh trận gặp được tướng giỏi giang. Ý chỉ hai bên đều ngang tài ngang sức, khó phân thắng bại. Thành ngữ này có xuất xứ từ Hồi thứ 34 trong truyện Tàu Du Ký của Ngô Thừa Ân tả lại trận đánh giữa Ngân Giác Đại Vương và Tôn Ngộ Không ở trước cửa Liên Hoa Động.



Ngày xưa, các thư sinh suốt mười năm vui mài với đèn sách bên song cửa sổ không ai thèm hỏi đến, nhưng hễ thi đậu một cái, nhất là đậu Tiến Sĩ với các hàm Trạng Nguyên, Bảng Nhãn hay Thám Hoa thì cả thiên hạ đều biết tên. Nên thi đậu là vừa Thành Danh (nổi tiếng) lại vừa THÀNH TÀI 成才; cũng như hiện nay thi đậu bằng Luật sư, Kỹ sư, Bác sĩ... thì đều gọi được là đã THÀNH TÀI rồi ! THÀNH TÀI còn có nghĩa là "Nên thân", nên "BẤT THÀNH TÀI 不成才 !" là "Không nên thân !". Còn những người không làm nên trò trống gì cả, vô tích sự thì được gọi là DUNG TÀI 庸才. DUNG là Dung tục, là tầm thường. Nhà văn Kim Dung 金庸 lấy chữ DUNG này với ý khiêm tốn : Mình chỉ là một nhà văn tầm thường mà thôi ! Thực ra ông tên thật là Tra Lương Dung 查良鏞. với chữ DUNG 鏞 có bộ Kim 金 bên trái, có nghĩa là "Cái chuông lớn". Năm 1955 khi viết quyển tiểu thuyết võ hiệp đầu tay là "Thư Kiếm Ân Cừ Lục 書劍恩仇錄", ông mới chiết tự chữ DUNG 鏞 ra thành hai chữ KIM DUNG 金庸 để làm bút hiệu. Rồi từ đó ông nổi tiếng luôn với bút hiệu này qua 15 bộ tiểu thuyết võ hiệp để đời như ta đã biết.

Người có tài lớn, rất giỏi, rất hay thì gọi là ĐẠI TÀI 大才, giỏi về rất nhiều bộ môn ngành nghề thì gọi là ĐA TÀI 多才. Giỏi một cách kỳ lạ, ngoài sức tưởng tượng của con người thì gọi là QUỶ TÀI 鬼才; còn ngờ nghệch ngu xuẩn thì gọi là XUẦN TÀI 蠢才. Từ này còn được dùng để mắng người khác : "Đồ Xuẩn Tài !" giống như là từ "Đồ Ngu, đồ ngốc !" của ta vậy. Còn những người chỉ biết nịnh bợ, hoặc chỉ để làm tay sai cho người khác thì gọi là NÔ TÀI 奴才. Lời mắng "Đồ Nô Tài !" giống như là "Đồ Tay sai, đồ hèn hạ, đồ nịnh bợ !" vậy .

TÀI giỏi còn được gọi là TÀI CAO 才高, như trong thành ngữ TÀI CAO BÁT ĐẦU 才高八斗. Theo tích sau đây :

Tạ Linh Vận 謝靈運 (385-433), người đời Đông Tấn ở đất Cối Kê, thuộc tỉnh Chiết Giang ngày nay. Ông nguyên là cháu nội của danh tướng Tạ Huyền 謝玄, tiểu tự là Khách, nên người đời gọi là Tạ Khách, lại được hưởng tước Khang Lạc Công, nên còn được gọi là Tạ Khang Lạc 謝康樂. Ông là nhà thơ khai sáng ra phái Sơn Thủy Thi 山水詩, chủ yếu sáng tác

thơ tả về núi non sông nước của đời Lưu Tống vào thời Nam Bắc Triều . Ông nổi tiếng với các câu thơ như :

Dã khoáng sa ngạn tịnh, 野旷沙岸净,
Thiên cao thu nguyệt minh. 天高秋月明.

Có nghĩa :

Đồng không bãi cát mênh mông,
Trời thu cao vút trăng lồng bóng gương.

Sơn Thủy Thi là một trường phái lớn của văn học sử thi ca Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn đến đời Đường sau này với các thi nhân lớn như Lý Bạch, Vương Duy, Mạnh Hạo Nhiên... Chúa nhà Tống lúc bấy giờ là Lưu Dự, nên gọi thời này là Lưu Tống, bề ngoài thì như xem trọng nhà họ Tạ, nhưng thực tế thì dần dần cắt bớt quyền hành đi, nên Tạ Linh Vận không còn được trọng vọng như trước. Thất ý trên trường chính trị, nên Tạ gởi gắm tâm sự vào tư tưởng Lão Trang qua thơ sông núi. Do bất đắc chí vì tài hoa xuất chúng, nên Tạ luôn tỏ ra khinh thế ngạo vật, cho mình là tài giỏi hơn cả thiên hạ. Tạ đã từng nói là : "Nếu như tất cả tài hoa trong thiên hạ là một thạch (gồm có 10 đấu), thì Tào Tử Kiến 曹子建 (tức Tào Thực 曹植, con trai thứ của Tào Tháo, rất giỏi về văn thơ) giữ hết 8 đấu rồi, ta giữ một đấu, còn một đấu là của tất cả những người trong thiên hạ". Câu nói này nghe ra có vẻ như là tôn sùng Tào Thực, thực ra là đang xem thường thiên hạ, vì cho là cả thiên hạ cộng lại mới bằng được mình ! Do tánh khí và thái độ cao ngạo, nên Tạ Linh Vận làm mất lòng hết các đồng僚 và quyền thần lúc bấy giờ. Cuối cùng, bị biếm đến Quảng châu và chết ở nơi đó khi mới có 49 tuổi mà thôi.

Vì câu nói của Tạ Linh Vận, nên hình thành một thành ngữ thông dụng trong tiếng Hoa là : TÀI CAO BÁT ĐẤU 才高八斗 hay BÁT ĐẤU CHI TÀI 八斗之才 để chỉ những người tài hoa xuất chúng, vượt trội hơn hẳn những người khác. Thi Tiên Lý Bạch trong bài tự Đào Lý Viên cũng phải hạ câu :

Ngô nhân vịnh ca, độc tầm Khang Lạc. 吾人詠歌, 獨慚康樂.

Có nghĩa : Chúng ta ngâm vịnh ngày hôm nay, chỉ thẹn riêng với ông Khang Lạc mà thôi. (Khang Lạc tức Khang Lạc Công 康樂公 chỉ Tạ Linh Vận 謝靈運 đó).

Khang Lạc Công 康樂公 Tạ Linh Vận 謝靈運

Trong văn học sử của ta cũng có một người Tài Cao Bát Đấu nhưng không gặp thời giống như là Tạ Linh Vận vậy, đó chính là ...

CAO BÁ QUÁT 高伯适 (1809 – 1855) : Tự là Chu Thần (周臣), hiệu là Mẫn Hiên (敏軒), lại có hiệu là Cúc Đường (菊堂), là quân sư trong cuộc nổi dậy ở Mỹ Lương, và là một nhà thơ nổi danh ở giữa thế kỷ 19 trong lịch sử văn học Việt Nam. Cuộc đời Cao Bá Quát lắm gian truân chìm nổi, bất đắc chí như ông đã than vãn trong bài Tài Tử Đa Cùng Phú

才子多窮賦 rằng :

Lều nho nhỏ kéo tấm tranh lứt thướt, ngày thê lương hạt nặng giọt mưa sa;

Đèn cón con ron chiếc chiếu lồi thoi, đêm tịch mịch soi chung vầng trăng tỏ.

Áo Trọng Do bạc phếch, giải xuân thu cho đượm sắc cần lao;

Cơm Phiếu Mẫu hăm sì, đòi tuế nguyệt phải ngậm mùi tân khổ.

Gió trắng rơi rụng, để cái quỳên gầy;

Sương tuyết hắt hiu, làm con nhận võ. ...

Vì tài giỏi nhưng không gặp thời, nên theo truyền thuyết dân gian Cao Bá Quát rất cao ngạo, ông từng nói là :

Trong thiên hạ có 4 bồ chữ.

Một mình tôi giữ hết 2 bồ.

Anh tôi Bá Đạt và bạn tôi Nguyễn văn Siêu giữ một bồ.

Còn một bồ phân phát cho thiên hạ !



Ta thấy, Tạ Linh Vận và Cao Bá Quát đều là những nhân tài hiếm thấy và rất có tài đặc biệt trên đời, nhưng vì hoàn cảnh khốn cùng bức bách, sinh bất phùng thời hình thành tính cách cao ngạo với cuộc đời, thậm chí đến nước làm phản để đến nỗi thân bại danh liệt, bị tru di tam tộc như Cao Bá Quát thì thật cũng đáng thương và đáng thông cảm lắm thay !

Nhắc tới Tào Thực 曹植, người mà Tạ Linh Vận cho là có TÀI CAO BÁT ĐẤU, ta lại nhớ đến bài thơ 7 bước (Thất bộ Thi 七步詩) của ông. Sau khi

lên ngôi là Ngụy Văn Đế, nhưng vẫn còn ganh tị với tài năng của người em, Tào Phi 曹丕 mới nói với Tào Thực rằng : “Ai cũng bảo là văn tài của nhà người giỏi hơn ta, vậy ta hạn cho người trong vòng bảy bước phải làm xong một bài thơ, nếu không làm được, sẽ trị tội khi quân”. Tào Thực xin đề, thì Tào Phi bảo là : Nói về Anh Em mà không được dùng từ anh em trong bài thơ. Đoạn bắt đầu bước đi và đếm, khi vừa đúng 7 bước thì Tào Thực cũng vừa cất tiếng ngâm :

煮豆燃豆其, Chữ đậu nhiên đậu cơ,
豆在釜中泣. Đậu tại phủ trung khấp.
本是同根生, Bồn thị đồng căn sanh,
相煎何太急 ?! Tương tiễn hà thái cấp ?!

Có nghĩa :

- Lấy vỏ đậu để làm củi nấu đậu. Nên ...
- Đậu mới than khóc ở trong nồi rằng...
- Vốn là cùng chung một gốc rễ sinh ra.
- Đốt nấu lẫn nhau, sao mà nỡ nhẫn tâm làm vậy ?!

*Củi đậu đem nấu đậu,
Đậu than khóc trong nồi.
Cũng cùng chung một rễ,
Nấu nhau đành, hỡi ôi !!!*



Bài thơ 7 bước và thành ngữ THẤT BỘ CHI TÀI 七步之才

Tào Phi nghe xong bài thơ, rất xúc động, ôm chầm lấy Tào Thực và từ đó tới sau, không có ý muốn giết hại em mình nữa ! Vì tích này nên ta lại có được hai thành ngữ nữa : Một là THẤT BỘ CHI TÀI 七步之才; Có nghĩa là “Cái tài chỉ làm thơ trong vòng bảy bước !”. Hai là TÀI TƯ MÃN TIẾP 才思敏捷; Có nghĩa “Sự suy nghĩ và cấu tứ rất khẩn trương nhanh nhạy !”

Những người có tài mà không gặp thời, gọi là HOÀI TÀI BẤT NGỘ 懷才不遇; Những người có các năng khiếu mà người khác không thể có được thì gọi là HY THẾ CHI TÀI 希世之才; Còn tài năng vượt trội lên trên những người khác không ai bằng được thì gọi là TÀI LỰC SIÊU QUẦN 才力超群 hay còn gọi là NHÂN TÀI XUẤT CHÚNG 人才出眾; Vừa giỏi văn lại vừa giỏi võ nữa thì gọi là VĂN VÕ SONG TOÀN 文武雙全 hay VĂN VÕ TOÀN TÀI 文武全才, hay còn được gọi cho kêu là TÀI KIỂM VĂN VÕ 才兼文武 !

Có tài thì thế, còn không có tài thì gọi là LỤC LỤC THƯỜNG TÀI 碌碌常才 hay LỤC LỤC VÔ TÀI 碌碌無才. Thành ngữ này có xuất xứ từ sách 《Sử Ký.Bình Nguyên Quân Liệt Truyện 史記·平原君虞卿列傳》 chỉ những người dung tục bình thường, không có tài năng gì đặc biệt. Hay nói một cách lịch sự hơn là TÀI SƠ HỌC THIỄN 才疏學淺 nghĩa đen thui là “Tài Thưa Học Cạn”, ta thường nói thành “TÀI HÈN SỨC MỌN”. Thành ngữ trên còn được nói thành TÀI THÔ HỌC THIỄN 才粗學淺 để chỉ tài năng thì thô kệch còn sự hiểu biết thì nông cạn.

Nhưng trong cuộc sống hằng ngày, ta cũng thường hay gặp những trường hợp “Càng cao danh vọng thì dày gian nan”, “Lớn thuyền thì lớn sóng”... như Thúy Kiều vậy, vì “Anh hoa phát tiết ra ngoài”, nên phải chịu “Nghìn thu bạc mệnh một đời TÀI HOA”. Nên chi cụ Nguyễn Du khi kết thúc Truyện Kiều đã viết rằng :

Có TÀI mà cậy chi TÀI,

Chữ TÀI liền với chữ TAI một vần !

...và với thuyết TÀI MỆNH TƯƠNG ĐỐ 才命相妒 cho rằng TÀI và MỆNH thường đố kỵ ganh ghét lẫn nhau. Người có tài thì số mạng hay lận đận như để thách thức và những người tài trí bình thường thì cuộc đời cũng sẽ bình thường phẳng lặng hơn, như cuộc đời của Thúy Vân chẳng hạn và theo thuyết nhà Phật thì cho rằng đó là do cái “nghiệp” của mỗi người mà ra, nên cụ lại khuyên ta nên yên phận với “Cái Nghiệp” của mình :

Đã mang lấy nghiệp vào thân,

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa...

... và lời tâm huyết cuối cùng là :

Thiện căn ở tại lòng ta,

Chữ TÂM kia mới bằng ba chữ TÀI !

杜紹德

Đỗ Chiêu Đức